

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THANH AM



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HKII KHỐI 9

Họ và tên:.....

Lớp:

Năm học 2024-2025

Thứ	Thời gian	Buổi	Tiết	Môn	Lớp	GV coi thi
Năm	03/4	Sáng	2	GDCD	9	Theo TKB
			4	Tin	9	Theo TKB
Sáu	04/4	Sáng	2	HĐTNHN	9	Theo TKB
			3-4	LS&ĐL	9	Theo TKB
Ba	08/4	Sáng	2	GDĐP	9	Theo TKB
		Sáng	4	Công nghệ	9	Theo TKB
Tư	09/4	Sáng	3,4	KHTN	9	Theo TKB
Năm	10/4	Sáng	3-4	Ngữ văn	9	Theo phân công
Sáu	11/4	Sáng	3-4	Toán	9	Theo phân công
Hai	14/4	Sáng	3-4	Tiếng Anh	9	Theo phân công

MÔN: TOÁN 9

A. Kiến thức trọng tâm

- Xác suất của biến cố
- Tứ giác nội tiếp đường tròn
- Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)
- Phương trình bậc hai một ẩn

B. Bài tập

Bài 1. Một hộp có 30 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 2, 4, 6, ..., 60; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Xét phép thử “Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp”.

- a) Liệt kê các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.
b) Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

A: “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra lớn hơn 12 và là ước của 60”;

B: “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra lớn hơn 2 và chia cho 8 dư 2”;

C: “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra chia hết cho cả 3 và 5”.

Bài 2. Một đội học sinh gồm 7 bạn tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho học sinh trung học cơ sở” do nhà trường tổ chức. Trong đó có 5 bạn học sinh lớp 9 là: An (lớp 9A), Bình (lớp 9A), Bảo (lớp 9B), Bách (lớp 9D), Lâm (lớp 9E) và 4 bạn học sinh lớp 8 là: Minh (lớp 8A), Hà (lớp 8B), Ngọc (lớp 8C), Lan (lớp 8E). Chọn ngẫu nhiên một thí sinh trong đội học sinh tham gia cuộc thi đó.

- a) Liệt kê các cách chọn có thể thực hiện được. Có tất cả bao nhiêu kết quả có thể xảy ra?
b) Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

A: “Thí sinh được chọn là học sinh lớp 8”;

B: “Thí sinh được chọn là học sinh lớp 9A”.

Bài 3. Cô giáo thống kê điểm kiểm tra môn Tin học của các học sinh lớp 9A ở bảng sau:

Điểm số	7	8	9	10
Tần số tương đối	20%	40%	30%	10%

Chọn ngẫu nhiên 1 học sinh lớp 9A. Biết rằng có 4 học sinh lớp 9A được 10 điểm.

- a) Xác định số kết quả có thể xảy ra của phép thử.
b) Tính xác suất của biến cố A: “Học sinh được chọn đạt trên 8 điểm”.

Bài 4. Trên một dãy phố có ba quán ăn A, B, C. Hai bạn Thành và Công mỗi người chọn ngẫu nhiên một quán ăn để ăn trưa.

- a) Có bao nhiêu kết quả xảy ra của phép thử trên
b) Tính xác suất của các biến cố G: “Có ít nhất một bạn chọn quán B”.

Bài 5. Cho nửa đường tròn tâm O bán kính R, đường kính AB. Kẻ bán kính OC vuông góc với AB tại điểm O. Lấy điểm M thuộc cung nhỏ AC, đoạn thẳng MB cắt đoạn thẳng AC tại điểm I. Gọi N là chân đường vuông góc kẻ từ điểm I đến đường thẳng AB.

- Chứng minh tứ giác AMIN là tứ giác nội tiếp.
- Chứng minh $BI \cdot BM = BN \cdot BA$ và cho $R = 4\text{cm}$. Tính giá trị $Q = AI \cdot AC + BI \cdot BM$.

Bài 6. Cho tam giác ABC nhọn ($AB < AC$) nội tiếp đường tròn (O) có hai đường cao BM và CN cắt nhau tại H.

- Chứng minh tứ giác BNMC nội tiếp.
- Gọi I là giao điểm của hai đường thẳng MN và BC, AI cắt đường tròn (O) tại điểm D (D khác A). Chứng minh $IN \cdot IM = IB \cdot IC$ và $\triangle IMA$ đồng dạng với $\triangle IDN$.

Bài 7. Cho tam giác nhọn ABC ($AB < AC$) nội tiếp đường tròn (O), với các đường cao AD, BE và CF đồng quy tại H.

- Chứng minh tứ giác AEHF nội tiếp.
- Đường cao CF cắt đường tròn (O) tại điểm thứ hai N, gọi K là hình chiếu vuông góc của A lên EF và I là trực tâm tam giác AEF. Chứng minh $BN \cdot BE = BF \cdot BA$ và tứ giác EHF I là hình bình hành.

Bài 8. Cho hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Xác định hệ số a và vẽ đồ thị của hàm số với a tìm được trong mỗi trường hợp sau:

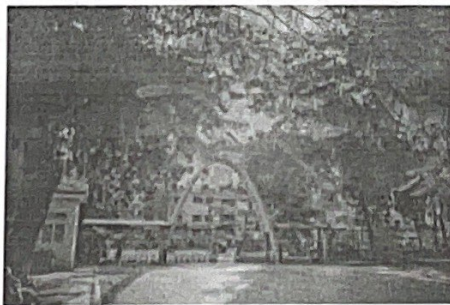
- Đồ thị của hàm số đi qua A $(-3; 27)$.
- Đồ thị của hàm số đi qua B $(-2; -3)$.

Bài 9. Cho đồ thị hàm số $y = x^2$ có đồ thị (P).

- Vẽ đồ thị (P).
- Tìm các điểm trên Parabol có tung độ bằng 16.
- Tìm các điểm trên Parabol (khác gốc tọa độ) cách đều hai trục tọa độ

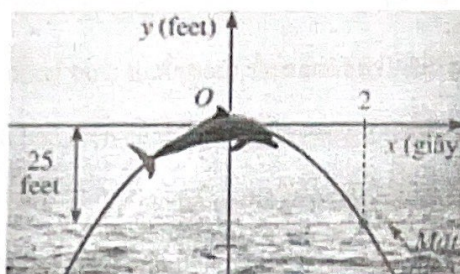
Bài 10. Một cái cổng vòm hình parabol có phương trình $y = -\frac{1}{2}x^2$. Biết chiều rộng là 5m .

Hỏi xe tải có chiều rộng là $2,5\text{m}$ và chiều cao là 3m có đi qua được cái cổng trên không?



Bài 11. Cá heo có thể nhảy cao tới 25 feet và thực hiện các thủ thuật như nhảy qua vòng, lộn nhào trong không trung. Giả sử quỹ đạo nhảy của cá heo là parabol $y = ax^2$ ($a \neq 0$) với gốc

tọa độ là vị trí cao nhất mà cá heo đạt được, cách mặt nước 25 feet, trong đó y được tính theo đơn vị feet và x được tính theo đơn vị giây. Biết rằng sau 2 giây kể từ vị trí cao nhất đó, cá heo rơi chạm mặt nước (như hình vẽ).



a) Tìm hàm số biểu thị quỹ đạo nhảy của cá heo.

b) Tìm vị trí cá heo rơi sau 1,5 giây kể từ vị trí cao nhất.

Bài 12. Giải các phương trình:

a) $2x^2 - 5x + 2 = 0$;

b) $-x^2 + 11x - 30 = 0$;

c) $5x^2 - 7x - 6 = 0$;

Bài 13. Một công ty điều một số xe tải để chở 67,5 tấn hàng. Khi đến kho hàng thì có 3 xe bị hỏng nên để chở hết số hàng thì mỗi xe còn lại phải chở thêm 0,25 tấn so với dự định ban đầu. Hỏi số xe được điều đến chở hàng là bao nhiêu? Biết rằng khối lượng hàng mỗi xe chở là như nhau.

Bài 14. Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình (Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội) có mặt sân bóng hình chữ nhật với chiều dài hơn chiều rộng 37m và có diện tích là 7140 m². Hãy tính chiều dài và chiều rộng của mặt sân bóng đá này.

Bài 15. Một ô tô và một xe máy khởi hành cùng một lúc từ thành phố Cao Bằng đến huyện Bảo Lạc, quãng đường dài 135 km. Biết rằng vận tốc của ô tô lớn hơn vận tốc của xe máy 9 km/h và ô tô đến huyện Bảo Lạc trước xe máy 45 phút. Tính vận tốc của mỗi xe.

Bài 16. Một cửa hàng kinh doanh điện máy sau khi nhập về chiếc tivi, đã bán chiếc tivi đó; cửa hàng thu được tiền lãi là 10% của giá nhập về. Giả sử cửa hàng tiếp tục nâng giá bán chiếc tivi đó thêm 5% của giá đã bán, nhưng bớt cho khách hàng 245000 đồng, khi đó cửa hàng sẽ thu được tiền lãi là 12% của giá nhập về. Tìm giá tiền khi nhập về của chiếc tivi đó.

Môn: KHTN 9

A. LÝ THUYẾT:

Học sinh ôn các nội dung sau:

1. KHTN1:

- Năng lượng của dòng điện và công suất điện.

2. KHTN2:

- Chương VIII. Ethylic alcohol và acetic acid.

3. KHTN3:

- Di truyền học với con người.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Kết hợp trắc nghiệm và tự luận (70% trắc nghiệm, 30% tự luận)

C. BÀI TẬP THAM KHẢO

KHTN 1 (Phân môn Vật Lý)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Điện năng được đo bằng

A. vôn kế. B. công tơ điện. C. ampe kế. D. tĩnh điện kế.

Câu 2. Đặt hiệu điện thế U vào hai đầu một điện trở R thì dòng điện chạy qua R có cường độ I. Công suất tỏa nhiệt ở điện trở này **không thể** tính theo bằng công thức

A. $P = I^2 R$. B. $P = UI$. C. $P = UI^2$. D. $P = \frac{U^2}{R}$

Câu 3. Điện năng biến đổi hoàn toàn thành nhiệt năng ở

A. bóng đèn dây tóc. B. quạt điện.
C. âm điện. D. acquy đang được nạp điện.

Câu 4. Số đếm của công tơ điện gia đình cho biết

A. công suất điện gia đình sử dụng. B. thời gian sử dụng điện của gia đình.
C. điện năng gia đình sử dụng. D. số dụng cụ, thiết bị gia đình sử dụng.

Câu 5. Điện năng **không thể** biến đổi thành

A. cơ năng. B. nhiệt năng.
C. hóa năng. D. năng lượng nguyên tử.

Câu 6. Nếu đồng thời giảm điện trở của dây dẫn, cường độ dòng điện và thời gian dòng điện chạy qua dây dẫn đi một nửa thì nhiệt lượng tỏa ra trên dây sẽ

A. tăng 4 lần. B. giảm đi 4 lần. C. giảm đi 8 lần. D. giảm đi 16 lần.

Câu 7. Một bóng đèn có ghi 3V – 3W. Khi đèn sáng bình thường, điện trở có giá trị là

A. 9Ω B. 3Ω C. 6Ω D. 12Ω

Câu 8. Cho đoạn mạch điện trở 10Ω , hiệu điện thế 2 đầu mạch là 20V. Trong 1 phút điện năng tiêu thụ của mạch là

A. 2,4 kJ B. 40 J C. 24 kJ D. 120 J

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai bằng cách đánh dấu X vào bảng sau:

Phát biểu	A. Đúng	B. Sai
Câu 9. Một bóng đèn có ghi 6V – 6W.		
a. Khi mắc bóng đèn trên vào hiệu điện thế 6 V thì đèn sẽ sáng bình thường.		
b. Khi đó giá trị của cường độ dòng điện qua bóng là 6A		

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 10. Lựa chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.

Định luật Joule - Lenz cho biết điện năng biến đổi thành

Câu 11. Đèn LED khi hoạt động đã chuyển hoá điện năng thành

Câu 12. Cho một đoạn mạch có điện trở không đổi. Nếu hiệu điện thế hai đầu mạch tăng 2 lần thì trong cùng khoảng thời gian năng lượng tiêu thụ của mạch tăng ... lần.

Câu 13. Trong đoạn mạch chỉ có điện trở thuần, với thời gian như nhau, nếu cường độ dòng điện giảm 2 lần thì nhiệt lượng tỏa ra trên mạch sẽ giảm ... lần

Phần IV. Tự luận.

Câu 14. Một bếp điện khi hoạt động bình thường có điện trở $80\ \Omega$ và cường độ dòng điện qua bếp khi đó là $2,5\text{ A}$.

- Khi hoạt động bếp đã chuyển hoá điện năng thành dạng năng lượng nào?
- Tính công suất tỏa nhiệt của bếp?
- Mỗi ngày sử dụng bếp này 3 giờ. Tính điện năng mà bếp tiêu thụ?
- Tính tiền điện phải trả cho việc sử dụng bếp đó trong 30 ngày, nếu giá 1 kWh điện là 2000 đồng.

KHTN 2 (Phân môn Hóa)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nhóm nào gây nên tính chất đặc trưng của ethylic alcohol?

- A. Nhóm CH_3 -. B. Nhóm $\text{CH}_3\text{-CH}_2$ -. C. Nhóm $-\text{OH}$. D. Cả phân tử.

Câu 2. Nhóm nào gây nên tính chất đặc trưng của acetic acid?

- A. Nhóm CH_3 -. B. Nhóm $-\text{CO}$ -. C. Nhóm $-\text{COOH}$. D. Cả phân tử.

Câu 3. Tính chất nào là của ethylic alcohol?

- A. Chất lỏng không màu, có mùi đặc trưng, tan vô hạn trong nước.
B. Chất lỏng không màu, không mùi, tan vô hạn trong nước.
C. Chất lỏng có màu trắng, có mùi đặc trưng, tan một phần trong nước.
D. Chất lỏng có màu trắng, không tan trong nước.

Câu 4. Tính chất vật lí của acetic acid là

- A. chất lỏng, không màu, vị chua, tan vô hạn trong nước.
B. chất lỏng, màu trắng, vị chua, tan vô hạn trong nước.
C. chất lỏng, không màu, vị đắng, tan vô hạn trong nước.
D. chất lỏng, không màu, vị chua, không tan trong nước.

Câu 5. Cồn y tế, nước rửa tay sát khuẩn,... thường có độ cồn từ 60° đến 85° . Để pha chế một loại cồn sát trùng sử dụng trong y tế, người ta cho 700 mL ethylic alcohol nguyên chất vào bình rồi thêm nước cất vào thu được 1000 mL cồn. Hỗn hợp trên có độ cồn là bao nhiêu?

- A. 30° . B. 7° . C. 70° . D. 170° .

Câu 6. Số mL ethylic alcohol có trong 100 mL cồn y tế 90° là

- A. 100. B. 10. C. 90. D. 9.

Câu 7. Cho một mẫu nhỏ đá vôi vào ống nghiệm đựng dung dịch acetic acid. Hiện tượng quan sát được là

- A. có bọt khí màu nâu thoát ra.
B. mẫu đá vôi tan dần và không có bọt khí thoát ra.
C. mẫu đá vôi không tan và lắng xuống dưới đáy ống nghiệm.
D. mẫu đá vôi tan dần và có bọt khí không màu thoát ra.

Câu 8. Dung dịch acetic acid **không** phản ứng được với chất nào?

- A. Mg. B. NaOH. C. CuO. D. NaCl.

Câu 9. Để loại bỏ lớp cặn màu trắng trong ấm đun nước lâu ngày, nên dùng dung dịch nào sau đây?

- A. Giấm ăn. B. Nước nóng. C. Muối ăn. D. Cồn 70° .

Câu 10. Một học sinh khi tiến hành thí nghiệm thì vẫn còn dư mẫu natri. Để tiêu hủy mẫu natri dư này một cách an toàn, học sinh đó nên cho mẫu natri vào

- A. nước. B. cồn 90° . C. thùng rác. D. dầu hỏa.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai bằng cách đánh dấu X vào bảng sau:

Phát biểu	A. Đúng	B. Sai
Câu 11. Giấm ăn là gia vị quen thuộc được sử dụng phổ biến trong chế biến thực phẩm. Chất tạo nên vị chua của giấm là acetic acid CH_3COOH với nồng độ từ 2% đến 5%.		
a. Acetic acid là acid yếu, làm đổi màu quỳ tím.		
b. Acetic acid tác dụng với ethylic alcohol tạo thành muối.		
c. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$ có tính acid tương tự acetic acid.		
d. Một chai giấm thể tích 500 mL ($D = 1,045 \text{ g/mL}$) có nồng độ acetic acid là 4%. Số gam acetic acid có trong chai giấm đó là 20,9 g.		
Câu 12. Acetic acid CH_3COOH dùng để sản xuất giấm được điều chế từ ethylic alcohol loãng bằng phương pháp lên men giấm.		
a. Acetic acid làm quỳ tím hóa xanh.		
b. Acetic acid phản ứng với ethylic alcohol tạo ester.		
c. Acetic acid phản ứng được với tất cả các chất sau: Cu, KOH, HCl, Na_2CO_3 .		
d. Một chai giấm thể tích 400 mL ($D = 1,045 \text{ g/mL}$) có nồng độ acetic acid là 3%. Số gam acetic acid có trong chai giấm đó là 12,54 g.		

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 13. Nêu ít nhất 3 ứng dụng của ethylic alcohol, acetic acid.

Câu 14. Trên nhãn các chai bia, rượu vang, rượu whisky,... có ghi các giá trị như 4% vol, 14% vol, 40% vol,..., các giá trị này có ý nghĩa như thế nào?

Câu 15. Một chai rượu gạo có thể tích 750 mL và có độ cồn là 40°. Tính số mL ethylic alcohol có trong chai rượu đó.

Câu 16. Viết PTHH của phản ứng giữa acetic acid CH_3COOH với: Mg, Fe, CuO, MgO, NaOH, KOH.

Phần IV. Tự luận.

Câu 17. Cho 9,2 gam ethylic alcohol $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ phản ứng hết với natri.

a. Viết PTHH xảy ra của phản ứng.

b. Nêu hiện tượng quan sát được.

c. Tính thể tích khí hydrogen thoát ra ở đkc.

d. Một đèn cồn chứa 100 mL cồn 96°. Tính nhiệt lượng tỏa ra khi đốt cháy hết lượng cồn trong đèn. Biết khối lượng riêng của ethylic alcohol là 0,789 g/mL và nhiệt lượng sinh ra khi đốt cháy 1 mol ethylic alcohol là 1 360 kJ.

Câu 18. Cho 18,4 gam ethylic alcohol $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ phản ứng hết với natri.

a. Viết PTHH xảy ra của phản ứng.

b. Nêu hiện tượng quan sát được.

c. Tính thể tích khí hydrogen thoát ra ở đkc.

d. Tính nhiệt lượng tỏa ra khi đốt cháy hết 1 L cồn 90°. Biết khối lượng riêng của ethylic alcohol là 0,789 g/mL và nhiệt lượng sinh ra khi đốt cháy 1 mol ethylic alcohol là 1 360 kJ.

KHTN 3 (Phân môn Sinh)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường làm gia tăng tỉ lệ người mắc các bệnh, tật di truyền là

A. khói thải từ các khu công nghiệp.

B. sự tàn phá các khu rừng phòng hộ do con người gây ra.

C. các chất phóng xạ và hóa chất có trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra.

D. nguồn lây lan các dịch bệnh.

Câu 2. Một cặp vợ chồng bình thường nhưng sinh đứa con đầu lòng bị bạch tạng. Từ hiện tượng này có thể rút ra kết luận gì?

- A. Cả bố và mẹ đều mang gene bệnh.
- B. Muốn đứa con tiếp không bị bệnh phải có chế độ ăn kiêng thích hợp.
- C. Muốn đứa con thứ hai không bị bệnh, phải nghiên cứu di truyền tế bào của thai nhi.
- D. Nếu sinh con tiếp, đứa trẻ sẽ lại bị bạch tạng.

Câu 3. Hôn phối gần (kết hôn gần giữa những người có quan hệ huyết thống) làm suy thoái nòi giống vì

- A. làm thay đổi kiểu gene vốn có của loài.
- B. tạo nên tính đa dạng về kiểu hình.
- C. tạo ra khả năng sinh nhiều con dẫn đến thiếu điều kiện chăm sóc chúng.
- D. dễ làm xuất hiện các bệnh di truyền.

Câu 4. Ở người, các tật xương chi ngắn, 6 ngón tay, ngón tay ngắn ...

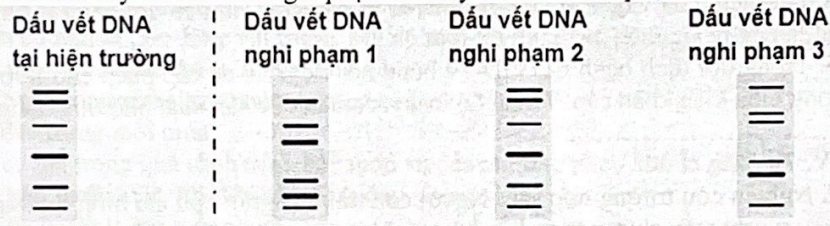
- A. là những tính trạng lặn.
- B. được di truyền theo gene đột biến trội.
- C. được quy định theo gene đột biến lặn.
- D. là những tính trạng đa gene.

Câu 6. Sắp xếp các nội dung sau theo đúng quy trình tạo giống cây trồng biến đổi gene

- (1) Cài gene cần chuyển vào thể truyền tái tổ hợp.
- (2) Chuyển thể truyền mang gene cần chuyển vào hệ gene của cây.
- (3) Phân lập gene (gene cần chuyển) từ tế bào của loài cho gene.
- (4) Sàng lọc tế bào thực vật đã được chuyển gene thành công.
- (5) Nuôi cấy tế bào chuyển gene và cho tái sinh thành cây hoàn chỉnh.

- A. (3),(2),(1),(4),(5).
- B. (2),(3),(1),(4),(5).
- C. (1),(4),(5) (3),(2).
- D. (3),(1),(2),(4),(5).

Câu 7. Quan sát sau đây và cho biết nghi phạm số mấy có thể là thủ phạm của vụ án.



- A. Nghi phạm số 1.
- B. Nghi phạm số 2.
- C. Nghi phạm số 3.
- D. Không nghi phạm nào là thủ phạm.

Câu 8. Điều **không** phải ứng dụng của công nghệ di truyền vào trong nông nghiệp?

- A. Điều trị các bệnh di truyền do gene sai hỏng gây ra trên cơ thể người.
- B. Công nghệ tạo giống cây trồng biến đổi gene.
- C. Công nghệ tạo giống vật nuôi biến đổi gene.
- D. Công nghệ lai tạo giống cây mới có nhiều đặc tính tốt.

Câu 9. Sinh vật nào dưới đây được gọi là sinh vật chuyển gene?

- A. Các cây dưa được tạo ra từ một cây dưa ban đầu trong thời gian ngắn..
- B. Vi khuẩn E. coli có khả năng sinh trưởng nhanh.
- C. Cừu Dolly được tạo ra từ tế bào tuyến vú của cừu mẹ.
- D. Một con dê có sữa chứa kháng thể đơn dòng của người.

Câu 10. Tại sao việc tuân thủ nguyên tắc an toàn sinh học là quan trọng trong việc thực hiện các nghiên cứu, thí nghiệm công nghệ di truyền?

- A. Để đảm bảo hiệu quả của thí nghiệm.
- B. Để bảo vệ môi trường.
- C. Để đảm bảo an toàn cho người làm thí nghiệm và cộng đồng.
- D. Để đảm bảo sự thành công của dự án nghiên cứu.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sau bằng cách đánh dấu X vào bảng sau:

Phát biểu	A. Đúng	B. Sai
Câu 11. Các ứng dụng của công nghệ di truyền trong làm sạch môi trường và an toàn sinh học		
a. Định danh, xác định huyết thống bằng dữ liệu DNA.		
b. Tạo vi khuẩn tổng hợp enzyme phân giải chất gây ô nhiễm.		
c. Xác định và loại bỏ tác nhân gây mất an toàn của vi khuẩn gây ngộ độc thực phẩm.		
d. Tạo các dòng sinh vật hoặc cơ thể nhằm sản xuất protein hoặc RNA làm thuốc sinh học.		
Câu 12. Lợi ích của ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống là		
a. giúp tạo giống cây trồng có sản lượng và chất lượng cao.		
b. mở rộng vùng trồng cây biến đổi gene có thể làm giảm đa dạng sinh học.		
c. sinh vật chuyển gene có thể ảnh hưởng đến sinh vật hoang dại, gây vấn đề khó kiểm soát.		
d. được sử dụng trong y học nhằm chữa bệnh di truyền.		

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 13. Vấn đề “.....” đã tồn tại từ lâu ở nhiều nơi trên thế giới, dẫn đến các vấn đề về xã hội và y tế như tăng tỉ lệ phá thai, mất cân bằng và kì thị giới tính, giảm sức khoẻ ở phụ nữ.

Câu 14. Luật Hôn nhân và Gia đình nước ta nghiêm cấm việc dưới mọi hình thức.

Câu 15. Ưu điểm của việc sản xuất insulin từ vi khuẩn E. coli so với chiết insulin từ tuyến tụy của động vật là

Câu 16. Trong đợt dịch bệnh COVID-19 bùng nổ, Bộ Y tế đã cấp phép cho 8 loại vaccine được sử dụng trong điều kiện khẩn cấp. Trong đó loại vaccine được sản xuất nhờ ứng dụng công nghệ mRNA là

Phần IV. Tự luận.

Câu 17. Nghiên cứu trường hợp sau: Người con trai và người con gái bình thường, sinh ra từ hai gia đình đã có người mắc chứng câm điếc bẩm sinh.

Hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Hãy thông tin cho đôi trai, gái này biết đây là loại bệnh gì?
- Bệnh này do gene trội hay gene lặn quy định? Tại sao?
- Nếu họ lấy nhau, sinh con đầu lòng bị câm điếc bẩm sinh thì họ có nên tiếp tục sinh con nữa không? Tại sao?
- Làm thế nào để hạn chế phát sinh bệnh và tật di truyền ở người?

Câu 18.

- Nêu các tiêu chí của Luật hôn nhân và gia đình dựa trên cơ sở của Di truyền học.
- Trình bày quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người.
- Nêu các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính.
- Vì sao Luật hôn nhân và gia đình ở nước ta nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức?

MÔN: CÔNG NGHỆ 9

A. Nội dung ôn tập

Bài 6: Chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt

Bài 7: Chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt

B. Cấu trúc đề thi: 70% trắc nghiệm, 30% tự luận

C. Hệ thống câu hỏi ôn tập

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Có bao nhiêu phương pháp chế biến thực phẩm bằng nước nóng?

- A. 3 phương pháp.
- B. 5 phương pháp.
- C. 6 phương pháp.
- D. 1 phương pháp.

Câu 2: Công việc cụ thể trong quá trình sơ chế nguyên liệu của phương pháp luộc là gì?

- A. Cho thực phẩm vào nước luộc với thời gian vừa đủ.
- B. Bày món ăn vào đĩa, ăn kèm với nước chấm hoặc gia vị thích hợp.
- C. Làm sạch thực phẩm, cắt thái phù hợp.
- D. Nấu nguyên liệu có nguồn gốc động vật trước, sau đó mới tới thực vật, nêm gia vị vừa ăn.

Câu 3: Công việc cụ thể trong quá trình chế biến của phương pháp luộc là gì?

- A. Cho thực phẩm vào nước luộc với thời gian vừa đủ.
- B. Nấu nguyên liệu có nguồn gốc động vật.
- C. Trình bày theo đặc trưng mỗi món.
- D. Nấu thực phẩm với lượng nước ít, có nêm nêm gia vị.

Câu 4: Công việc cụ thể trong quá trình sơ chế nguyên liệu của phương pháp nấu là gì?

- A. Nấu nguyên liệu có nguồn gốc từ thực vật rồi mới đến động vật.
- B. Làm sạch thực phẩm, cắt thái phù hợp, tẩm ướp gia vị.
- C. Trình bày theo đặc trưng mỗi món.
- D. Bày món ăn vào đĩa, ăn kèm với nước chấm hoặc gia vị thích hợp.

Câu 5: Công việc cụ thể trong quá trình chế biến của phương pháp nấu là gì?

- A. Nấu nguyên liệu có nguồn gốc động vật trước, sau đó mới tới thực vật, nêm gia vị vừa ăn.
- B. Cho thực phẩm vào nước luộc với thời gian vừa đủ.
- C. Nấu thực phẩm với lượng nước ít, có nêm nêm gia vị.
- D. Trình bày theo đặc trưng mỗi món.

Câu 6: Công việc cụ thể trong quá trình trình bày món ăn của phương pháp kho là gì?

- A. Cho thực phẩm vào nước luộc với thời gian vừa đủ.
- B. Trình bày tùy ý theo đặc trưng mỗi nhóm.
- C. Cho ra đĩa, có thể kèm nước chấm.
- D. Làm sạch thực phẩm, cắt thái phù hợp.

Câu 7: Điều không phải yêu cầu kỹ thuật của phương pháp luộc trong chế biến thực phẩm bằng nước nóng?

- A. Thực phẩm có nguồn gốc thực vật: rau lá chín tới có màu xanh, rau củ có bột chín bở hoặc chín dẻo,...
- B. Thực phẩm có nguồn gốc động vật chín: chín mềm, không dai, không nhừ nát,...
- C. Nước luộc trong.
- D. Thực phẩm chín mềm, không dai, không nát.

Câu 12: Điều không phải yêu cầu kỹ thuật của phương pháp nấu trong chế biến thực phẩm bằng nước nóng?

- A. Hương vị thơm ngon.
- B. Thực phẩm chín mềm, không dai, không nát.
- C. Thực phẩm có nguồn gốc thực vật, động vật.
- D. Màu sắc hấp dẫn.

Câu 8: Kể tên một vài món ăn được chế biến bằng phương pháp luộc

- A. Thịt kho, canh, bánh bao.
- B. Đậu phộng, rau, bún xào.
- C. Cá kho, thịt luộc, rau xào.
- D. Rau luộc, trứng luộc, thịt luộc.

Câu 9: Kể tên một vài món ăn được chế biến bằng phương pháp hơi nước nóng (hấp)

- A. Lợn rừng, cá hấp xì dầu.
- B. Cá kho, đồ xôi, bê xào sả ớt.
- C. Đồ xôi, tôm hấp, cá hấp xì dầu.
- D. Gà nướng, vịt quay, đồ xôi.

Câu 10: Điều không phải yêu cầu kỹ thuật của phương pháp chế biến thực phẩm bằng không khí nóng (nướng)?

- A. Ráo, không có hoặc rất ít nước.
- B. Thực phẩm chín đều, không dai.
- C. Thơm ngon, đậm đà.
- D. Màu vàng đẹp mắt.

Câu 11: Sắp xếp các bước dưới đây để hoàn thiện món rau củ luộc

(1) Chế biến: Cho vào nồi 1,5L nước, cho thêm một chút muối, đun sôi; Cho súp lơ và cà rốt đã thái vào nước. Luộc đến khi chín tới vừa ăn.

(2) Trình bày món ăn: Cho ra đĩa, có thể ăn kèm nước chấm.

(3) Sơ chế nguyên liệu: Súp lơ rửa sạch, thái miếng vừa ăn; cà rốt rửa sạch, nạo vỏ, thái miếng vừa ăn.

A. (1) – (2) – (3).

B. (3) – (2) – (1).

C. (3) – (1) – (2).

D. (2) – (1) – (3).

Câu 12: Để thực hiện món ăn rau củ luộc cần chuẩn bị những dụng cụ nào?

A. Dao thái, thớt, nồi, rổ, rây lọc, găng tay chuyên dụng.

B. Dao thái, thớt, đĩa sâu lòng, bát tô.

C. Dao thái, nồi đun, rổ, găng tay chuyên dụng.

D. Dao thái, nồi, bếp đun, đĩa, đĩa đựng.

Câu 13: Tại sao trong quá trình chế biến thực phẩm thường xảy ra hiện tượng biến đổi màu tự nhiên của rau, quả xanh khi nấu, luộc?

A. Do sự tác động tương hỗ giữa acid với các chlorophyll chứa trong dịch tế bào.

B. Do sự tác động tương hỗ giữa acid amin với các acid chứa trong dịch tế bào.

C. Do sự tác động tương hỗ giữa chlorophyll với các protein chứa trong dịch tế bào.

D. Do sự tác động tương hỗ giữa chlorophyll với các acid chứa trong dịch tế bào.

Câu 14: Để chế biến các món ăn bằng phương pháp lên men lactic cần

A. Thực phẩm động vật được chế biến chín trước đó, cắt thái phù hợp.

B. Ngâm thực phẩm trong dung dịch nước muối hoặc đem ướp muối, có thể cho thêm đường và một số loại gia vị khác.

C. Trộn chung nguyên liệu thực vật với động vật và gia vị.

D. Cho vào nguyên liệu đã chuẩn bị hỗn hợp dầu ăn, giấm, đường, muối, tiêu với tỉ lệ vừa ăn.

Câu 15: Thế nào là phương pháp trộn dầu giấm?

A. Sử dụng nhiều loại nguyên liệu thực phẩm đã được làm chín bằng các phương pháp khác, sử dụng nhiều loại gia vị tỏi, ớt, giấm, đường, được sử dụng là món khai vị bởi màu sắc đẹp, mùi vị hấp dẫn.

B. Thực phẩm lên men vi sinh trong một thời gian cần thiết tạo thành món ăn có vị khác hẳn vị ban đầu của thực phẩm.

C. Thực phẩm được ngâm trong các hỗn hợp như giấm chất mặn, đường, tỏi, ớt,...

D. Phương pháp làm cho thực phẩm giảm bớt mùi vị chính (thường là mùi hăng) và ngấm các gia vị khác tạo nên món ăn ngon miệng.

Câu 16: Thế nào là phương pháp trộn hỗn hợp?

A. Sử dụng nhiều loại nguyên liệu thực phẩm đã được làm chín bằng các phương pháp khác, sử dụng nhiều loại gia vị tỏi, ớt, giấm, đường, được sử dụng là món khai vị bởi màu sắc đẹp, mùi vị hấp dẫn.

B. Thực phẩm lên men vi sinh trong một thời gian cần thiết tạo thành món ăn có vị khác hẳn vị ban đầu của thực phẩm.

C. Thực phẩm được ngâm trong các hỗn hợp như giấm chất mặn, đường, tỏi, ớt,...

D. Phương pháp làm cho thực phẩm giảm bớt mùi vị chính (thường là mùi hăng) và ngấm các gia vị khác tạo nên món ăn ngon miệng.

Câu 17: Các món ăn sử dụng phương pháp trộn dầu giấm có hương vị như nào?

A. Vị cay nồng, ngọt, béo.

B. Vị chua dịu, hơi mặn ngọt, béo.

C. Vị chua dịu, nhạt, béo.

D. Vị chua dịu, cay nồng, hơi mặn ngọt.

Câu 18: Có mấy cách chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt?

A. 1 phương pháp.

B. 2 phương pháp.

C. 3 phương pháp.

D. 4 phương pháp.

Câu 19: Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết món ăn sử dụng phương pháp trộn nào?

A. Phương pháp trộn dầu giấm.

B. Phương pháp trộn hỗn hợp (nộm).

C. Phương pháp lên men lactic.

D. Phương pháp sấy khô.



Câu 20: Khi chế biến bằng phương pháp lên men lactic cần lưu ý điều gì?

- A. Để thực phẩm trong các lọ, hộp kín,...
- B. Thực phẩm để càng lâu ăn càng có vị ngon.
- C. Dùng vật nặng để nén chặt thực phẩm trong phương pháp muối.
- D. Ngâm thực phẩm từ 5 – 10 phút.

Câu 21: Điều **không** phải là yêu cầu kỹ thuật của phương pháp lên men lactic?

- A. Giòn, khô ráo, có vị vừa đủ.
- B. Thực phẩm giòn.
- C. Mùi thơm đặc biệt của thực phẩm lên men.
- D. Vị chua dịu, vừa ăn, màu sắc hấp dẫn.

Câu 22: Quan sát các hình sau và cho biết món ăn nào được chế biến bằng phương pháp lên men lactic?



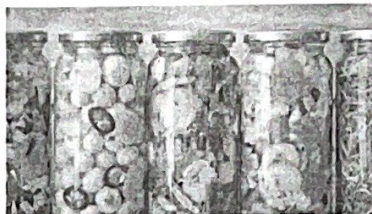
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1.
- B. Hình 2.
- C. Hình 3.
- D. Hình 4.

Câu 23: Cho biết ý nào dưới đây là cách chế biến món trộn dầu giấm rau xà lách?

- (1) Rau xà lách nhặt, rửa sạch, ngâm nước muối nhạt khoảng 10 phút, vớt ra và vẩy cho ráo nước.
- (2) Cho 3 thìa súp giấm + 1 thìa đường + nửa thìa cà phê muối, khuấy tan; nêm có vị chua, ngọt, hơi mặn. Cho tiếp vào hỗn hợp trên 1 thìa súp dầu ăn, khuấy đều cùng với tiêu + tỏi phi vàng.
- (3) Hành tây bóc lớp vỏ khô, rửa sạch, thái mỏng.
- (4) Trang trí rau thơm, ớt tía hoa.
- (5) Cho xà lách, hành tây và cà chua vào một khay to, đổ hỗn hợp dầu giấm vào trộn đều, nhẹ tay.

- A. (1); (4).
- B. (2); (5).
- C. (4); (5).
- D. (2); (3).

Câu 24: Cho biết ý nào dưới đây là bước sơ chế nguyên liệu món trộn dầu giấm rau xà lách?

- (1) Rau xà lách nhặt, rửa sạch, ngâm nước muối nhạt khoảng 10 phút, vớt ra và vẩy cho ráo nước.
- (2) Cho 3 thìa súp giấm + 1 thìa đường + nửa thìa cà phê muối, khuấy tan; nêm có vị chua, ngọt, hơi mặn. Cho tiếp vào hỗn hợp trên 1 thìa súp dầu ăn, khuấy đều cùng với tiêu + tỏi phi vàng.
- (3) Hành tây bóc lớp vỏ khô, rửa sạch, thái mỏng.
- (4) Trang trí rau thơm, ớt tía hoa.
- (5) Cho xà lách, hành tây và cà chua vào một khay to, đổ hỗn hợp dầu giấm vào trộn đều, nhẹ tay.

- A. (1); (3).
- B. (2); (5).
- C. (4); (5).
- D. (2); (3).

Câu 25: Cho biết ý nào dưới đây là cách chế biến món trộn hỗn hợp nộm su hào?

- (1) Dưa chuột rửa sạch, thái lát mỏng.
- (2) Lạc xát vỏ, chia làm hai phần.
- (3) Trộn hỗn hợp su hào với một phần rau răm, rau thơm, mùi tàu thái nhỏ với một phần lạc rang với một phần hành phi, thêm chút nước mắm ngon vừa ăn, tạo thành hỗn hợp nộm.
- (4) Rau răm, mùi tàu, rau thơm nhặt rửa sạch, thái nhỏ, chia làm hai phần.
- (5) Cho nộm vào đĩa, sau đó rắc lạc rang, hành phi, rau thơm còn lại lên trên.

- A. (1).
- B. (2).
- C. (3).
- D. (4).

Câu 26: Cho biết ý nào dưới đây là cách trình bày món trộn hỗn hợp nộm su hào?

(1) Dưa chuột rửa sạch, thái lát mỏng.

(2) Lạc xát vỏ, chia làm hai phần.

(3) Trang trí thêm rau, ớt, dưa chuột tùy ý theo sáng tạo cá nhân. Ăn kèm với bánh phồng tôm, nước chấm chanh, tỏi, ớt pha loãng.

(4) Rau răm, mùi tàu, rau thơm nhặt rửa sạch, thái nhỏ, chia làm hai phần.

(5) Cho nộm vào đĩa, sau đó rắc lạc rang, hành phi, rau thơm còn lại lên trên.

A. (2); (5).

B. (3); (5).

C. (1); (4).

D. (3); (4).

Câu 27: Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây không sử dụng nhiệt?

A. Hấp.

B. Kho.

C. Nướng.

D. Muối nén.

Câu 28: Quy trình thực hiện món trộn gồm các bước?

A. Chuẩn bị, chế biến, trình bày.

B. Chế biến, chuẩn bị, trình bày.

C. Trình bày, chế biến, chuẩn bị.

D. Trình bày, chuẩn bị, chế biến.

Câu 29: Cho biết ý nào dưới đây là cách sơ chế món muối chua dưa cải?

Cải bẹ xanh nhặt bỏ phần sâu, úa, rửa sạch, chẻ tàu cải làm đôi, cắt khúc dài khoảng 3cm.

Đổ hỗn hợp nước + muối + đường vào vại.

Hành củ tươi nhặt bỏ phần úa, cắt rễ, rửa sạch, củ to chẻ mỏng, cắt khúc dài khoảng 3cm, trộn đều với cải, để ráo nước.

Dưa cải dùng làm món ăn kèm với các món thịt kho, thịt rán, thịt luộc cùng nước chấm có vị cay, ngọt, mặn.

Đun hỗn hợp nước gồm một lít nước, 60g muối và 20g đường cho sôi, sau đó để nguội.

A. (2); (4); (5).

B. (1); (3); (4).

C. (1); (2); (3).

D. (1); (3); (5).

Câu 30: Tại sao chỉ trộn thực phẩm với hỗn hợp dầu ăn, giấm, đường, muối, tiêu trước khi ăn khoảng 5 đến 10 phút?

A. Để làm cho thực phẩm ngấm vị chua, ngọt, béo của dầu, giấm, đường và giảm bớt mùi vị ban đầu.

B. Để thực phẩm giữ nguyên mùi vị hăng ban đầu.

C. Để thực phẩm ngấm vị chua, ngọt, béo của dầu, giấm, đường và lên màu đẹp mắt.

D. Để thực phẩm giảm đi mùi vị hương liệu của dầu, giấm, đường.

Phần II: Tự luận:

Câu 1. Em hãy nêu một số món ăn được chế biến bằng phương pháp không sử dụng nhiệt mà em biết.

Câu 2. Em hãy cho biết thế nào là phương pháp trộn dầu giấm. Những thực phẩm nào thường được sử dụng để trộn dầu giấm?

Em hãy cho biết thế nào là phương pháp trộn hỗn hợp. Những thực phẩm nào thường được sử dụng để trộn hỗn hợp?

Câu 3. Phân tích vai trò của giấm trong quá trình trộn dầu giấm và nộm. Tại sao giấm là thành phần không thể thiếu và bạn có thể thay thế giấm bằng nguyên liệu nào khác mà vẫn giữ được hương vị đặc trưng của món ăn?

Câu 4. Trong trường hợp thiếu điện dài ngày hoặc không có tủ lạnh, làm thế nào để bảo quản món dưa chua hoặc nộm lâu mà không làm giảm chất lượng dinh dưỡng và vẫn đảm bảo an toàn thực phẩm?

MÔN: TIN HỌC 9

I. Nội dung ôn tập

CHỦ ĐỀ 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC.

Bài 10a: Sử dụng hàm COUNTIF.

Bài 11a: Sử dụng hàm SUMIF.

Bài 12a: Sử dụng hàm IF.

CHỦ ĐỀ 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính

Bài 14: Giải quyết vấn đề.

Bài 15: Bài toán Tin học.

II. Câu hỏi và bài tập

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Giả sử bạn có một danh sách các điểm số trong vùng dữ liệu A1:A20. Bạn muốn đếm số lượng học sinh có điểm số từ 50 đến 70. Công thức nào sau đây đúng?

- A. =COUNTIF(A1:A20, ">=50") - COUNTIF(A1:A20, ">=70")
- B. =COUNTIF(A1:A20, ">=50") - COUNTIF(A1:A20, ">70")
- C. =COUNTIF(A1:A20, ">=50") - COUNTIF(A1:A20, ">70") + 1
- D. =COUNTIF(A1:A20, "<=50") - COUNTIF(A1:A20, ">70")

Câu 2. Hàm COUNTIF trong Excel được sử dụng để làm gì?

- A. Đếm tổng số ô trong một phạm vi
- B. Đếm các ô trống trong một phạm vi
- C. Đếm các ô có chứa dữ liệu số
- D. Đếm các ô trong một phạm vi đáp ứng một điều kiện nhất định

Câu 3. Trong hàm COUNTIF(A1:A10, ">5"), phạm vi dữ liệu được đếm là gì?

- A. A1
- B. A5
- C. A1:A10
- D. A10

Câu 12. Nếu vùng dữ liệu B2:B10 chứa các giá trị {"A", "B", "A", "C", "A", "B", "C", "C", "A"}, công thức =COUNTIF(B2:B10, "A") sẽ trả về kết quả nào?

- A. 2
- B. 3
- C. 5
- D. 4

Câu 4. Hàm COUNTIF(A1:A10, ">=10") sẽ đếm những ô trong vùng dữ liệu A1:A10 thỏa mãn điều kiện nào?

- A. Các ô chứa giá trị khác 10
- B. Các ô chứa giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10
- C. Các ô chứa giá trị bằng 10
- D. Các ô chứa giá trị lớn hơn hoặc bằng 10

Câu 5. Cú pháp của hàm COUNTIF trong Excel là gì?

- A. =COUNTIF(phạm vi, điều kiện)
- B. =COUNTIF(phạm vi)
- C. =IFCOUNT(phạm vi, điều kiện)
- D. =COUNTIF(điều kiện, phạm vi)

Câu 6. Trong công thức =SUMIF(A1:A10, ">5", B1:B10), B1:B10 đại diện cho cái gì?

- A. Phạm vi các ô để tính tổng
- B. Không có gì
- C. Giá trị điều kiện
- D. Phạm vi các ô để kiểm tra điều kiện

Câu 7. Giả sử bạn có một danh sách các điểm số trong vùng dữ liệu A1:A20 và muốn tính tổng các điểm số lớn hơn 70. Công thức nào sau đây đúng?

- A. =SUMIF(A1:A20, "<=70")
- B. =SUMIF(A1:A20, ">=70")
- C. =SUMIF(A1:A20, ">70")
- D. =SUMIF(A1:A20, "<70")

Câu 8. Hàm SUMIF trong Excel được sử dụng để làm gì?

- A. Tính trung bình cộng của các ô đáp ứng một điều kiện nhất định

- B. Tính tổng các ô đáp ứng một điều kiện nhất định
- C. Tìm giá trị lớn nhất trong một phạm vi đáp ứng một điều kiện nhất định
- D. Đếm các ô đáp ứng một điều kiện nhất định

Câu 9. Trong công thức =SUMIF(A1:A10, ">=10"), kết quả của hàm sẽ là gì?

- A. Tìm giá trị lớn nhất trong A1 lớn hơn hoặc bằng 10
- B. Đếm các ô trong phạm vi A1 lớn hơn hoặc bằng 10
- C. Tổng tất cả các giá trị trong phạm vi A1
- D. Tổng các giá trị lớn hơn hoặc bằng 10 trong vùng dữ liệu A1:A10

Câu 10. Giả sử bạn có một danh sách các sản phẩm trong vùng dữ liệu D1:D10 và các số lượng tương ứng trong vùng dữ liệu E1:E10. Bạn muốn tính tổng số lượng của sản phẩm "X". Công thức nào sau đây đúng?

- A. =SUMIF(D1:D10, "X")
- B. =SUMIF(E1:E10, "X", D1:D10)
- C. =SUMIF(D1:D10, "X", E1:E10)
- D. =SUMIF(D1:D10, E1:E10, "X")

Câu 11. Hàm IF trong Excel được sử dụng để làm gì?

- A. Tìm giá trị lớn nhất trong một phạm vi đáp ứng một điều kiện nhất định
- B. Đếm số lượng các ô đáp ứng một điều kiện nhất định
- C. Tính tổng các ô đáp ứng một điều kiện nhất định
- D. Trả về một giá trị nếu điều kiện là đúng và một giá trị khác nếu điều kiện là sai

Câu 12. Trong công thức =IF(A1 > 10, "Lớn hơn 10", "Không lớn hơn 10"), nếu giá trị của ô A1 là 15 thì kết quả sẽ là gì?

- A. Sai cú pháp
- B. Không lớn hơn 10
- C. 15
- D. Lớn hơn 10

Câu 13. Bạn có một bảng lương trong đó ô C2 chứa số giờ làm việc và ô D2 chứa mức lương theo giờ. Bạn muốn tính tổng lương và hiển thị "Cao" nếu tổng lương lớn hơn 5000, và "Thấp" nếu tổng lương nhỏ hơn hoặc bằng 5000. Công thức nào sau đây đúng?

- A. =IF(C2+D2 > 5000, "Cao", "Thấp")
- B. =IF(C2*D2 > 5000, "Cao", "Thấp")
- C. =IF(C2*D2 >= 5000, "Cao", "Thấp")
- D. =IF(C2*D2 <= 5000, "Cao", "Thấp")

Câu 14. Giả sử bạn có một danh sách các sản phẩm và số lượng tồn kho. Nếu ô B2 chứa số lượng tồn kho, bạn muốn hiển thị "Cần đặt hàng" nếu số lượng tồn kho nhỏ hơn 10, và "Đủ hàng" nếu số lượng tồn kho lớn hơn hoặc bằng 10. Công thức nào sau đây đúng?

- A. =IF(B2 < 10, "Đủ hàng", "Cần đặt hàng")
- B. =IF(B2 >= 10, "Đủ hàng", "Cần đặt hàng")
- C. =IF(B2 >= 10, "Cần đặt hàng", "Đủ hàng")
- D. =IF(B2 < 10, "Cần đặt hàng", "Đủ hàng")

Câu 15. Giả sử bạn có một danh sách các điểm số trong vùng dữ liệu A1. Bạn muốn hiển thị "Đỗ" nếu điểm số lớn hơn hoặc bằng 50, và "Trượt" nếu điểm số nhỏ hơn 50. Công thức nào sau đây đúng?

- A. =IF(A1 >= 50, "Trượt", "Đỗ")
- B. =IF(A1:A10 >= 50, "Đỗ", "Trượt")
- C. =IF(A1 >= 50, "Đỗ", "Trượt")
- D. =IF(A1 >= 50; "Đỗ"; "Trượt")

Câu 16. Một bài toán tin học được xác định bởi những yếu tố nào?

- A. Những bài toán nhỏ hơn.
- B. Các cấu trúc điều khiển.
- C. Chương trình máy tính.
- D. Đầu vào và đầu ra.

Câu 17: Quá trình giải quyết vấn đề thường được thực hiện qua mấy bước?

- A. 4.
- B. 5.
- C. 6.
- D. 7.

Câu 18: Thế nào là **Phân tích vấn đề**?

- A. Là xác định những yếu tố đã cho và kết quả cần đạt.
- B. Là triển khai giải pháp đã chọn.
- C. Là phân chia vấn đề thành những vấn đề nhỏ hơn.**
- D. Là lựa chọn cách giải quyết vấn đề và trình bày giải pháp đó một cách cụ thể, rõ ràng.

Câu 19: Cho các bước để thực hiện quá trình giải quyết vấn đề như sau:

- 1) Tìm hiểu vấn đề.
- 2) Trình bày giải pháp.
- 3) Lựa chọn giải pháp.
- 4) Thực hiện giải pháp và đánh giá kết quả.
- 5) Phân tích vấn đề.

Em hãy sắp xếp các bước trên để được đáp án đúng.

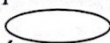
- A. 1-2-5-3-4.
- B. 1-2-3-4-5.
- C. 1-3-4-2-5.
- D. 1-5-3-2-4.**

Câu 20: Xem xét hiệu quả đạt được khi thực hiện giải pháp để cải tiến hoặc phát hiện những giải pháp mới là nội dung của bước nào trong quá trình giải quyết vấn đề?

- A. Lựa chọn giải pháp.
- B. Phân tích vấn đề.
- C. Đánh giá kết quả.**
- D. Thực hiện giải pháp.

Câu 21: Những cấu trúc nào đã được sử dụng để mô tả thuật toán bám tường theo phương pháp liệt kê các bước?

- A. Cấu trúc lặp với số lần biết trước và cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.
- B. Cấu trúc lặp có điều kiện và cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.**
- C. Cấu trúc lặp có điều kiện và cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.
- D. Cấu trúc lặp với số lần chưa biết trước.

Câu 22: Hình  trong sơ đồ khối thể hiện điều gì?

- A. Bắt đầu/Kết thúc chương trình.**
- B. Điều kiện rẽ nhánh.
- C. Xử lý/Tính toán/Gán.
- D. Trả về giá trị.

Câu 23: Khi tìm hiểu về kì thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập tại Hà Nội năm học 2025 – 2026, thông tin nào dưới đây là **không** phù hợp?

- A. Thông tin về lịch thi chi tiết.
- B. Thông tin về điểm chuẩn ba năm gần đây của các trường THPT công lập tại Hà Nội.
- C. Thông tin về các trường THPT dân lập tại Hà Nội.**
- D. Thông tin về số lượng nguyện vọng được đăng kí.

Câu 24: Quy trình giải một bài toán tin học bao gồm mấy bước?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.**

Câu 25: Trong quy trình thanh toán tiền lương, bước nào thường được giao cho máy tính thực hiện?

- A. Lập phiếu chi lương.
- B. Xây dựng công thức tính lương.
- C. Chấm công.
- D. Tính toán tiền lương.**

Câu 26: Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Trong quy trình giải quyết vấn đề có những bước có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện.
- B. Bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện.
- C. Máy tính chỉ tính toán được với những giá trị số.**
- D. Bài toán tính lương còn được gọi là bài toán tin học.

Câu 27: Đầu vào của bài toán giải phương trình bậc 2 là gì?

- A. Thông báo “phương trình có vô số nghiệm”.
- B. Nghiệm của phương trình (nếu có).
- C. Các hệ số a, b, c.**
- D. Thông báo “phương trình vô nghiệm”.

Câu 28: Đầu là đầu ra của bài toán sắp xếp một dãy số theo thứ tự giảm dần?

- A. Dãy số chưa được sắp xếp.
- B. Số phần tử trong dãy số.**

ENGLISH-GRADE 9
REVISION FOR THE END-OF-TERM TEST- SEMESTER 2 - GRADE 9

I. Topics: Units: 7=> 12

II. Vocabulary

- ❖ Natural wonders of the world
- ❖ Tourism
- ❖ World Englishes
- ❖ Planet Earth
- ❖ Electronic devices
- ❖ Career choices

III. Pronunciation

- The sounds /sl/ and /sn/
- Stress in words ending in -ic and -ious
- Stress in words ending in -ion and -ity

IV. Grammar

A. Theory

1. Cấu trúc Tường thuật Câu hỏi Yes/No

a. Cấu trúc cơ bản:

- o S + asked/wanted to know + IF/WHETHER + S + V (lùi 1 thì)

b. Thay đổi thì:

- o Hiện tại đơn → Quá khứ đơn
- o Hiện tại tiếp diễn → Quá khứ tiếp diễn
- o Hiện tại hoàn thành → Quá khứ hoàn thành
- o Quá khứ đơn → Quá khứ hoàn thành (nếu cần)

c. Chuyển đổi các đại từ và thời gian nếu cần thiết.

Ví dụ:

Câu hỏi gốc: "Do you plan to climb any mountains this summer, Joe?"

- o Câu tường thuật: Anna asked Joe if/whether he planned to climb any mountains that summer.

2. Đại từ quan hệ giúp kết nối hai phần của câu lại với nhau. Chúng được dùng để thêm thông tin về người hoặc vật đã được đề cập.

a. Who

- **Khái niệm:** Dùng để chỉ người.
- **Cách sử dụng:**
 - o **Nối thông tin:** Đặt sau danh từ chỉ người để cung cấp thêm thông tin.
 - o **Ví dụ:** *The teacher who teaches us English is very friendly.* (Người giáo viên dạy chúng tôi tiếng Anh rất thân thiện.)
- **Cấu trúc:** [Danh từ chỉ người] + **who** + [động từ] + [thông tin thêm]

b. Which

- **Khái niệm:** Dùng để chỉ vật hoặc động vật.
- **Cách sử dụng:**
 - o **Nối thông tin:** Đặt sau danh từ chỉ vật để thêm thông tin.
 - o **Ví dụ:** *The book which I borrowed from the library is interesting.* (Cuốn sách mà tôi mượn từ thư viện rất thú vị.)
- **Cấu trúc:** [Danh từ chỉ vật] + **which** + [động từ] + [thông tin thêm]

c. Whose

- **Khái niệm:** Dùng để chỉ sự sở hữu.
- **Cấu trúc:** [Danh từ] + **whose** + [danh từ sở hữu] + [động từ] + [thông tin thêm]

Lưu Ý Quan Trọng

- **Who** chỉ người và theo sau một động từ để mô tả hoạt động của người đó.
- **Which** chỉ vật và theo sau một động từ để mô tả đặc điểm của vật đó.
- **Whose** chỉ sự sở hữu và phải theo sau một danh từ mà bạn đang nói về.

3. Mệnh đề quan hệ xác định (defining relative clauses)

a. Mệnh đề quan hệ xác định là gì?

Mệnh đề quan hệ xác định là một phần của câu cung cấp thông tin cần thiết để xác định người, vật hoặc địa điểm mà danh từ trước đó đang đề cập. Mệnh đề này không thể bị loại bỏ mà không làm thay đổi nghĩa cơ bản của câu.

b. Các đại từ quan hệ thường dùng

Who: Dùng để chỉ người.

- **Cấu trúc:** [Danh từ] + **who** + [Mệnh đề chính]
- **Ví dụ:** **The teacher who helps students is very patient.**
(Người thầy người giúp đỡ học sinh rất kiên nhẫn.)

Which: Dùng để chỉ vật hoặc động vật.

- **Cấu trúc:** [Danh từ] + **which** + [Mệnh đề chính]
- **Ví dụ:** **The book which I borrowed is interesting.**
(Cuốn sách mà tôi mượn thì thú vị.)

Whose: Dùng để chỉ sự sở hữu.

- **Cấu trúc:** [Danh từ] + **whose** + [Danh từ] + [Mệnh đề chính]
- **Ví dụ:** **The artist whose painting was displayed won an award.**
(Nghệ sĩ mà bức tranh của họ được trưng bày đã giành giải thưởng.)

4. Mệnh đề quan hệ không xác định (Non-defining relative clauses)

Mệnh đề quan hệ không xác định (non-defining relative clauses) được sử dụng để bổ sung thông tin cho một danh từ trong câu, mà không làm thay đổi nghĩa chính của câu. Mệnh đề này cung cấp thông tin thêm về danh từ đó, và nếu mệnh đề bị bỏ đi, câu chính vẫn có nghĩa hoàn chỉnh.

5. suggest / advise / recommend + V-ing or a clause with should

*Cấu trúc với V-ing:

- **Công thức:** suggest/advise/recommend + V-ing
- **Ý nghĩa:** Dùng để gợi ý hoặc khuyên chính mình hoặc người khác làm một việc gì đó. Cấu trúc này thường được sử dụng khi muốn nói về hành động một cách chung chung, không chỉ rõ người thực hiện hành động.

Ví dụ:

- **My sister suggested buying a new laptop.**

*Cấu trúc với mệnh đề "should":

- **Công thức:** suggest/advise/recommend + (that) + somebody + (should) + bare infinitive
- **Ý nghĩa:** Dùng để gợi ý hoặc khuyên ai đó làm một việc cụ thể. Khi dùng cấu trúc này, người nói chỉ rõ đối tượng của hành động.

Ví dụ:

- **He advised (that) she (should) take a break.**

(Anh ấy khuyên cô ấy nên nghỉ ngơi.)

→ Anh ấy khuyên một người cụ thể ("she" - cô ấy) về việc nghỉ ngơi.

6. Mệnh đề trạng từ chỉ sự nhượng bộ, kết quả và lý do(Adverbial clauses of concession, result, and reason)

a. Mệnh đề trạng từ chỉ sự nhượng bộ

Mệnh đề trạng từ chỉ sự nhượng bộ thể hiện sự tương phản giữa hai phần của câu. Nó cho thấy một tình huống hoặc hành động xảy ra mặc dù có một yếu tố cản trở hoặc mâu thuẫn.

b. Mệnh đề trạng từ chỉ kết quả

Mệnh đề trạng từ chỉ kết quả diễn tả kết quả của một hành động hoặc sự kiện. Cấu trúc này được sử dụng để chỉ mức độ mạnh mẽ đến nỗi dẫn đến một kết quả cụ thể.

c. Mệnh đề trạng từ chỉ lý do

Mệnh đề trạng từ chỉ lý do giải thích nguyên nhân hoặc lý do tại sao một hành động được thực hiện hoặc một sự kiện xảy ra.

Tóm tắt

- Mệnh đề nhượng bộ: **although / though + mệnh đề**
- Mệnh đề kết quả: **so + adj + that / such (+ a/an) + adj + danh từ + that**
- Mệnh đề lý do: **because + mệnh đề / since + mệnh đề**

B. Exercise

I. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. exchange B. establish C. expect D. effort
Question 2. A. brochure B. childhood C. chopstick D. watching
Question 3. A. ecosystem B. majestic C. possess D. destination
Question 4. A. path B. smooth C. breath D. earthy
Question 5. A. holiday B. safari C. itinerary D. tourism
Question 6. A. touched B. equipped C. fixed D. maintained

II. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 1. A. support B. locate C. permit D. travel
Question 2. A. urgency B. domestic C. national D. paradise
Question 3. A. communication B. technological C. international D. aluminium
Question 4. A. ecosystem B. conservation C. adaptation D. economics
Question 5. A. collection B. fabulous C. facility D. concentric
Question 6. A. hilarious B. itinerary C. destination D. vocational

III. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. Jeff wanted to know _____.

- A. that why were his friends laughing B. why were his friends laughing
C. why his friends were laughing D. the reason why his friends laughing

Question 2. Trees absorb carbon dioxide and release oxygen, which is _____ for life on Earth.

- A. vital B. common C. optional D. expensive

Question 3. Winter is considered the low _____ for most tourist destinations.

- A. season B. weather C. estimation D. package

Question 4. The woman _____ suitcase was lost at the airport had to buy new clothes for her trip.

- A. who B. whose C. which D. when

Question 5. _____ having the best qualifications among all the applicants, Justin was not offered the job.

- A. Although B. Because of C. In spite of D. Despite of

Question 6. I suggest he _____ online reviews before purchasing a new tablet to ensure you make an informed decision.

- A. checks B. checked C. should check D. can check

Question 7. The class discussion was short. _____, we gained some new knowledge from it.

- A. However B. Moreover C. Although D. Therefore

Question 8. Jack and Emma are talking about pollution.

Jack: "Plastic waste is a big problem for the ocean."

Emma: "_____. We should reduce plastic use."

- A. Sorry, I don't know about that B. I totally agree
C. I love swimming in the ocean D. No way! I don't think so

Question 9. The shop assistant recommends _____ a smart phone with a good camera for taking photos.

- A. to buy B. buying C. bought D. buy

Question 10. The optician has advised that I _____ contact lenses.

- A. should wear B. would wear C. will wear D. must wear

Question 11. The laptop's lightweight and compact design makes it highly _____ for travel.

- A. portable B. wireless C. virtual D. durable

Question 12. You don't need to interrupt your reading to look up every unfamiliar word right away – it's better to _____ first.

- A. master B. copy C. translate D. guess

Question 13. The guide _____ led this guided tour was very knowledgeable about local history.

- A. which B. whom C. who D. whose

Question 14. Farmers need to find alternatives to harmful _____ to protect the environment.

- A. pesticides B. emissions C. medicines D. plants

Question 15. Minh asked me _____ much about the Amazon Rainforest.

- A. did I know B. if I knew C. that I knew D. whether I know

Question 16. She still applied for the job _____ she had almost no chance to get it.

- A. so B. though C. because D. and

Question 17. Minh and Linda are talking in the class.

Minh: "I hear you will have a big presentation tomorrow. _____."

Linda: "Thank you so much."

- A. I promise I'll try my best C. I appreciate your effort
B. I wish you all the best of luck D. Don't worry about me

Question 18. The _____ the air gets, _____ it is for people to breathe.

- A. dirtier - more difficult B. dirtier - the more difficult
C. more dirty - the most difficult D. more dirty - the more difficult

Question 19. It is important to protect the _____ of rare animals to stop them from going extinct.

- A. food chain B. nature reserve C. ecology balance D. landform

Question 20. Linh and Nam are discussing ways to reduce plastic waste.

Linh: "I believe we should use biodegradable materials instead of plastic to protect the environment. Does that make sense?"

Nam: " _____ "

- A. That's OK. I know that we should use more plastic instead.
- B. Yes, I got it. We should replace plastic with eco-friendly alternatives.
- C. Thank you! I will buy more plastic bags to use.
- D. Yes, it does. I think plastic is the best option.

IV.1. Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks.

EXCITING TOURISM OPPORTUNITIES!

Are you ready for (1) _____ unforgettable travel experience? Explore breathtaking destinations, discover new cultures, and create lasting memories! Whether you enjoy relaxing on sunny beaches, visiting historical landmarks, or experiencing vibrant city life, there is something for everyone. Our tourism packages (2) _____ great deals on accommodation, guided tours, and transportation to ensure a smooth and (3) _____ trip. Don't miss this chance to explore the world and make your dream vacation a reality! Book now and start your adventure today.

(4) _____ more information, visit our website or contact us. Happy travels!

- | | | | |
|--------------------------|----------|-------------|---------------|
| Question 1. A. a | B. an | C. the | D. no article |
| Question 2. A. invite | B. take | C. create | D. offer |
| Question 3. A. enjoyable | B. enjoy | C. enjoying | D. enjoys |
| Question 4. A. With | B. For | C. From | D. At |

IV.2. Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks.

Protect Our Planet!

Hello everyone!

We are excited to announce (1) _____ special event focused on environmental awareness called "Protect Our Planet!" on October 5, 2024! □

⌚ Time: 10:00 AM - 12:00 PM

📍 Location: Green Park, 123 Eco Lane, Hanoi

Join us to learn about (2) _____ ways to save our planet. We will have expert speakers

(3) _____ tips on recycling, reducing waste, and conserving energy. 🌱

Don't miss this chance to raise your voice and make a difference!

□ Register today (4) _____ [PlanetEarthEvents.com] secure your place!

We can't wait to see you there!

Best,

The Eco Team

- | | | | |
|-------------------------|---------------|---------------|-------------------|
| Question 1. A. a | B. an | C. the | D. Ø (no article) |
| Question 2. A. creative | B. creativity | C. creatively | D. create |
| Question 3. A. sharing | B. visiting | C. taking | D. avoiding |
| Question 4. A. at | B. on | C. in | D. to |

V. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

We had planned a field trip to the science museum. Unfortunately, things didn't go as expected. _____

- a. When we arrived, we found out that the museum was closed for maintenance that day.
- b. We had all been looking forward to the trip and were excited to explore the exhibits.
- c. After some quick thinking, our teacher arranged an alternative visit to a local library.

A. b-a-c B. a-b-c C. c-b-a D. b-c-a

Question 2. Choose the sentence that can end the text (in Question 1) most appropriately.

- A. We enjoyed the library visit and learned a lot from the books and resources there.
- B. We were disappointed and decided to go back to school.
- C. The museum visit was postponed until the next month.
- D. We had to cancel the field trip and return home.

Question 3. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Over time, people in different places develop distinct ways of communicating. Even when they use the same language, variations emerge due to historical, social, and cultural influences.

- a. Others have developed unique speech patterns, affecting pronunciation and sentence structure in surprising ways.
- b. Some groups have introduced words and expressions from their surroundings, making the language richer and more diverse.
- c. These differences shape how communities express themselves, creating versions of the same language that reflect their identity.

A. c-a-b B. a-b-c C. c-b-a D. b-a-c

Question 4. Choose the sentence that can end the text (in Question 3) most appropriately.

- A. This evolution shows how communication adapts to the needs of its speakers.
- B. One version should be chosen as the official standard for everyone.
- C. Differences in language make communication impossible.
- D. Only people from the same background should speak together.

Question 5. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Learning a new language has been a rewarding experience for me. Here's what happened.

- a. Over time, my ability to communicate in French improved significantly.
- b. I enrolled in a French language class at a community centre.
- c. I took part in regular speaking sessions and got plenty of practice.

A. a - c - b B. b - a - c C. c - b - a D. b - c - a

Question 6. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 5).

- A. To sum up, I felt very proud of my progress and planned to take more advanced classes.
- B. Then, I started reading French books and watching French movies.
- C. In conclusion, I joined a French club to practise speaking with others.
- D. After that, I shared my experience with friends who were interested in learning French.

VI. I. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

In conclusion, entertainment nowadays is more (6) _____, customisable, and varied, catering to the diverse interests and preferences of people today.

- Question 1:** A. more much accessible B. more accessibly
C. much more accessible D. much accessible
- Question 2:** A. a lots B. much C. many D. a wide range
- Question 3:** A. to going to B. than going to C. to go to D. than go to
- Question 4:** A. However B. Additionally C. Otherwise D. Eventhough
- Question 5:** A. connect and play B. to connect and playing
C. to connect and play D. connecting and playing
- Question 6:** A. inconveniently B. conveniently C. inconvenient D. convenient

Dear Laura,

During our stay in Bangkok, my family and I booked a room at the Ambassador hotel. It was a lovely place, and we had a really good time there.

Moreover, we managed to visit Ayutthaya, the ancient city of Thailand. It was like stepping back in time, seeing the ancient ruins and learning about the rich history of the place.

Thailand is truly a (5) _____. There is still so much more to explore, and I can't wait (6) _____ back for another adventure.

Take care, and let's catch up soon!

Best regards,

Tam

- Question 1.** A. self-guided B. package C. guided D. dependent
Question 2. A. domestic B. international C. local D. national
Question 3. A. no article B. a C. the D. an
Question 4. A. made it a memorable experience B. make it a memorable experience
 C. made it a memory experience D. made it an experience memory
Question 5. A. must go destination B. must going destination
 C. must-go destination D.must- go-destination
Question 6. coming B. come C. to come D. came

VI.3. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

Choosing a career is an important decision in life. Many people (1) _____ of having a job that makes them happy and successful. For example, some individuals want to become teachers. They love to help students learn and grow. Other people may choose to be doctors (2) _____ they enjoy taking care of others and making them healthy. A career in technology is also popular, as many enjoy working with computers and creating new software.

When deciding on a career, it's essential to think about what (3) _____ at and what you enjoy doing. Some people prefer (4) _____ with their hands, while others like to work with ideas and information. It can be helpful to talk to friends and family about their jobs. This way, you can learn about different careers and what they involve.

Finally, gaining experience through internships or volunteer work is (5) _____ a career choice. This experience can help you understand what you want and make a better (6) _____. Remember, choosing a career is about finding a job that fits you best!

- Question 1.** A. enjoy B. think C. dream D. avoid
Question 2. A. so B. because C. but D. and
Question 3. A. are good you B. good are you C. are you good D. you are good
Question 4. A. work B. working C. works D. to working
Question 5. A. a great way explore B. a way great to explore
 C. a great way to explore D. a way great explore
Question 6. A. decision B. decide C. decider D. decisive

VII. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 1. This girl was late for school because of the heavy rain.

- A. Although it rained heavily, this girl was late for school.
 B. Because it rained heavily, this girl was late for school.
 C. Because it rained heavy, this girl was late for school.
 D. Because this girl was late for school, it rained heavily.

Question 2. "Can I borrow your pen please, Sam?" said Gillian.

- A. Gillian asked Sam if she can borrow his pen. B. Gillian asked Sam if she could borrow his pen.
 C. Gillian asked Sam she can borrow his pen. D. Gillian asked Sam she could borrow his pen.

Question 3. "Tom, will you submit your application tomorrow?", asked Anna.

- A. Anna asked Tom whether he would submit his application the next day.
 B. Anna advised if Tom will submit his application the day after.
 C. Anna wanted to know if Tom submitted his application the next day.
 D. Anna recommended that Tom should submit his application tomorrow.

Question 4. A job can bring you money; however, it can be significantly less thrilling than enrolling in a degree.

- A. A job can bring you money, although it can be less thrilling than enrolling in a degree.
 B. A job can bring you money, but it can be less thrilling than enrolling in a degree.
 C. A job can bring you money, so it can be less thrilling than enrolling in a degree.
 D. A job can bring you money, as it can be less thrilling than enrolling in a degree.

Question 5. The Four Seasons Hotel is closing down. I stayed there for a week.

- A. The Four Seasons Hotel, which I stayed there for a week, is closing down.
- B. The Four Seasons Hotel, at where I stayed for a week, is closing down.
- C. The Four Seasons Hotel which I stayed at for a week, is closing down.
- D. The Four Seasons Hotel, where I stayed for a week, is closing down.

Question 6. "Let's try both tablet models before deciding which one to buy," said Tim.

- A. Tim suggested trying both tablet models before decide which one to buy.
- B. Tim suggested us to try both tablet models before decide which one to buy.
- C. Tim suggested that we try both tablet models before deciding which one to buy.
- D. Tim suggested that we tried both tablet models before deciding which one to buy.

VIII. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 1. Quang/ very/ good/ drawing. His father/famous/ painter.

- A. Quang whose father is a famous painter is very good at drawing.
- B. Quang, whose father is a famous painter is very good at drawing.
- C. Quang, whose father is a famous painter, is very good at drawing.
- D. Quang's father, who is a famous painter, is very good at drawing.

Question 2. I/ recommend/ you/ turn off/ electronic devices/ before/ go to bed/ improve/ sleep quality.

- A. I recommend you turn off electronic devices before go to bed to improve sleep quality.
- B. I recommend you should turn off electronic devices before going to bed to improve sleep quality.
- C. I recommend turning off electronic devices before going to bed for improve sleep quality.
- D. I recommend you turns off electronic devices before going to bed to improve sleep quality.

Question 3. consultant / advise /I / apply / florist job.

- A. The consultant advised that I should apply for the florist job.
- B. The consultant advised I to apply the florist job.
- C. The consultant advised I applying for florist job.
- D. Consultant advised that I will apply for the florist job.

Question 4. Hoang Lien National Park / , / Lao Cai province, / home / Indochina's highest mountain.

- A. Hoang Lien National Park, that is Lao Cai province, is home of Indochina's highest mountain.
- B. Hoang Lien National Park, which in Lao Cai province, home to Indochina's highest mountain.
- C. Hoang Lien National Park, which is in Lao Cai province, is home to Indochina's highest mountain.
- D. Hoang Lien National Park, what is in Lao Cai province, homes to Indochina's highest mountain.

Question 5. The boy/ ask/ mom/ if/ can watch/ movie /before/ go to bed/ tonight.

- A. The boy asked his mom if he can watch a movie before going to bed tonight.
- B. The boy asked his mom if he could watch a movie before going to bed tonight.
- C. The boy asked his mom if he could watch a movie before going to bed that night.
- D. The boy asked his mom if he could watch a movie before go to bed that night.

Question 6. hotel / we / stay / last summer / have / great / view / ocean.

- A. Hotel which we stayed last summer have a great view of the ocean.

- B. The hotel where we stayed last summer had a great view of the ocean.
- C. The hotel which we stay last summer have a great view of the ocean.
- D. The hotel where we stayed last summer had a great view on the ocean.

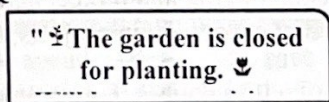
IX. Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. What does the sign say?



- A. The restroom is working properly and is available for everyone to use.
- B. The restroom is open and ready for use by anyone who needs it.
- C. The restroom is being repaired or cleaned and cannot be used right now.
- D. The restroom is only for people with special permission to use.

Question 2. What does the notice say?



- A. You can visit the garden any day, not just next week.
- B. The garden is open for planting and visitors are allowed in now.
- C. The garden is always open and is not closed for planting.
- D. The garden will be open after planting is completed.

Question 3. What does the sign say?



- A. Security cameras are working.
- B. No cameras allowed in this area.
- C. This area is out of security cameras.
- D. Security Cameras are not available here.

Question 4. What does the notice say?

Please respect the nature around you.
No littering and be careful around farm animals.

- A. Feed the animals.
- B. Respect nature and avoid littering.
- C. Pick flowers in the fields.
- D. Run around the farm animals.

Question 5. What does the note say?

Please turn off your phone during the movie. This helps everyone enjoy the show.

- A. Keep your phone on
- B. Use your phone during the movie
- C. Turn off your phone while the movie is playing.
- D. Leave your phone at home

X.1. Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Forests cover about 31% of the Earth's land, but they are disappearing quickly. Every year, millions of trees are cut down for farming, building houses, and making paper. This process is called deforestation, and it is a big problem for nature. Many forests, especially in the Amazon, Africa, and Southeast Asia, are shrinking. If this continues, the world will lose many plants and animals.

Forests are very important for the Earth and all living things. **They** provide oxygen, which we need to breathe. Trees absorb carbon dioxide, helping to slow down climate change. Forests are also home to millions of animals, birds, and insects. Many people depend on forests for food, medicine, and wood. Without forests, the climate will become hotter, and more animals will lose their homes.

When forests are destroyed, many problems happen. Animals lose their **habitats**, and some may become endangered or even **extinct**. The air becomes more polluted because there are fewer trees to clean it. Soil erosion also increases, making the land dry and less useful for farming. Deforestation also affects the water cycle, leading to more floods and droughts.

There are many ways to protect forests. One way is to plant more trees in areas where forests have been cut down. People should also reduce their use of paper and wood products by recycling. Governments can help by making laws to stop illegal logging and protect natural forests. We can all help by using eco-friendly products, supporting conservation projects, and raising awareness about the importance of forests.

Question 1: What is the main idea of the passage?

- A. The benefits of forests and how to protect them.
- B. The number of forests in different countries.
- C. The dangers of living near a forest.
- D. The different types of trees in the world.

Question 2: The word "**habitats**" in the passage is closest in meaning to ____.

- A. homes
- B. dangers
- C. solutions
- D. seasons

Question 3: The word "**they**" in paragraph 2 refers to ____.

- A. oxygen
- B. living things
- C. trees
- D. forests

Question 4: Which of the following is **NOT TRUE** according to the passage?

- A. Deforestation can make farming more difficult by causing soil erosion.
- B. The destruction of forests leads to an increase in carbon dioxide in the atmosphere.
- C. Animals in the forest can easily adapt to losing their habitats by finding new homes.
- D. Protecting forests helps maintain clean air and a stable climate.

Question 5: According to the passage, what happens to animals when forests are destroyed?

- A. They find better places to live.
- B. They lose their habitats and may face extinction.
- C. They migrate to other countries for food.
- D. They become stronger and adapt to new environments.

Question 6: The word "**extinct**" in the passage is opposite in meaning to ____.

- A. destroying
- B. disappearing
- C. living
- D. dead

X.2. Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

ROBOT TEACHERS

If you think of the jobs that robots could never do, you probably put doctors and teachers at the top of the list. However, in some cases robots already perform better than doctors at diagnosing illness. Also, some patients might feel more comfortable sharing personal information with a machine than with a person. Could there be a place for robots in education after all?

British education expert Anthony Seldon thinks so. He predicts by 2027 robots will do the main job of transferring information and teachers will be like assistants. Intelligent robots

will read students' faces, movements and maybe even brain signals. Then they will adapt the information to each student. It's not a popular opinion and it's unlikely robots will ever have empathy and the ability to really connect with humans like another human can.

Teachers all over the world are leaving because it is a difficult job and they feel **overworked**. Perhaps the question is not 'Will robots replace teachers?' but 'How can robots help teachers?' Office workers can use software to do things like organise and answer emails, arrange meetings and update calendars. Teachers **waste** a lot of time doing non-teaching work, including more than 11 hours a week marking homework. If robots could cut the time teachers spend marking homework and writing reports, teachers would have more time and energy for the parts of the job humans do best.

Question 1: What is the main idea of the passage?

- A. The development of artificial intelligence
- B. The replacement of a teacher by computers
- C. Robotics in the classroom
- D. The work of the teacher in the future

Question 2: The word "waste" is OPPOSITE in meaning to ____.

- A. spend
- B. save
- C. update
- D. arrange

Question 3: Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. doctors and teachers seem as if they can be replaced by robots or computers
- B. machines sometimes can outperform doctors in disease diagnoses
- C. robots will probably never have human understanding of emotions
- D. overwork is one of the reasons teachers are leaving the profession

Question 4: The word "overworked" is CLOSEST in meaning to ____.

- A. overloaded
- B. overweigh
- C. overnight
- D. exhilarating

Question 5: Anthony Seldon, a British education expert, claims that by 2027

- A. robots will mainly help teachers transfer information
- B. the school curriculum will be adapted to individual learning styles
- C. robots will have the ability to really connect with humans
- D. robots will begin replacing teachers in the classroom

Question 6: According to the last paragraph, teachers ____.

- A. work harder than office workers
- B. have less help than office workers
- C. waste a lot of time marking homework
- D. will only teach knowledge to students

XI.1. Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A,B,C,D to indicate the correct answer sheet to indicate the correct option that best fit each of the numbered blanks.

I recently went on a trip to the Grand Canyon! (1) _____. The Grand Canyon is unlike anything I've ever seen before. The vastness and beauty of the canyon left me speechless. I hiked along the rim and marvelled at the breathtaking views. The colours and rock formations were truly impressive.

I also had the opportunity to take a helicopter ride over the canyon. It was a bit scary at first, (2) _____. I felt like I was flying among the eagles!

During my visit, (3) _____ who shared interesting stories and insights about the canyon. It was a great way to (4) _____.

I wish you both could have been there with me to experience this natural wonder. I took many photos, and I can't wait to show them to you when I return.

- A. I met some friendly fellow travellers
- B. It was an absolutely incredible experience
- C. connect with people from different parts of the world
- D. but the panoramic views from above were absolutely magnificent

Question 1. ____ Question 2. ____ Question 3. ____ Question 4. ____

XI.2. Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

3D printing technology has changed the way we manufacture products. It allows objects to be created layer by layer using different materials. This technology is widely applied in various fields, from healthcare and fashion to construction and food production. (1) _____. For example, doctors can use 3D printing to create customized prosthetic limbs, improving the lives of patients.

One of the biggest benefits of 3D printing is that it reduces material waste and allows for more efficient production. This means that manufacturers (2) _____. Unlike traditional manufacturing, which often cuts away excess materials, 3D printing only uses what is needed.

However, this technology also has some limitations. Scientists (3) _____. Additionally, the materials used in 3D printing may not always be as durable as those in traditional manufacturing.

Despite these challenges, 3D printing continues to evolve and expand its applications. (4) _____. As advancements are made, this technology promises to bring even more innovative solutions in the future.

- A. can save both materials and costs.
- B. One major drawback is that 3D printing can be time-consuming and expensive.
- C. It has made a significant impact, especially in the medical field.
- D. are constantly improving the technology to overcome its current limitations.

Question 1. ____ Question 2. ____ Question 3. ____ Question 4. ____

MÔN: GDCD KHỐI 9

A. Phạm vi ôn tập

I. Nội dung kiến thức:

- Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân.

- Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

II. Các dạng câu hỏi: Câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tự luận.

B. Cấu trúc đề kiểm tra: 80% trắc nghiệm. 20% tự luận

C. Một số dạng câu hỏi

I. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Vi phạm pháp luật dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

A. Các quan hệ công vụ và nhân thân.

B. Các quy tắc quản lí nhà nước.

C. Các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân. D. Các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.

Câu 2: Nghĩa vụ mà các chủ thể phải gánh chịu hậu quả bất lợi do Nhà nước quy định từ hành vi vi phạm pháp luật của mình gọi là gì?

A. Trách nhiệm pháp lí

B. Vi phạm pháp luật.

C. Trách nhiệm gia đình

D. Vi phạm đạo đức.

Câu 3: Hành vi vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm, hành vi do người có năng lực trách nhiệm thực hiện là hành vi vi phạm pháp luật gì?

A. Hình sự

B. Hành chính

C. Dân sự

D. Kỉ luật

Câu 4: Vi phạm pháp luật hành chính là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm

A. Quan hệ sở hữu tài sản.

B. Quyền sở hữu công nghiệp.

C. Các quy định quản lí của Nhà nước. D. Các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.

Câu 5: Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là khái niệm nào sau đây?

A. Vi phạm kỉ luật B. Vi phạm pháp luật.

C. Vi phạm nội quy D. Vi phạm điều lệ.

Câu 6: Hành vi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

A. Cố ý lây truyền HIV cho người khác.

B. Lái xe máy đi ngược đường một chiều.

C. Không thực hiện chia tài sản theo di chúc của người đã mất.

D. Xả chất thải chưa qua xử lí ra môi trường.

Câu 7: Ông T xây nhà cao tầng không có giấy phép và đem đồ phế thải xây dựng xuống cống thoát nước. Theo em, ông T sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lí nào?

A. Trách nhiệm hành chính.

B. Trách nhiệm hình sự

C. Trách nhiệm dân sự

D. Trách nhiệm kỉ luật

Câu 8: Trường hợp nào không phải chịu trách nhiệm pháp lí về hành vi của mình?

A. K lái xe uống rượu, không làm chủ được tay lái đã đâm vào xe máy của người đi đường.

B. N là bệnh nhân tâm thần, khi lên cơn đã đập phá nhiều tài sản quý của bệnh viện.

C. M thực hiện không đúng các quy định trong hợp đồng thuê nhà.

D. Anh C đi làm trễ 15 phút vì ngủ dậy muộn.

Câu 9: Dấu hiệu nào sau đây là một trong những căn cứ để xác định hành vi vi phạm pháp luật?

A. Người trên 18 tuổi thực hiện.

B. Người trên 16 tuổi đến 18 tuổi thực hiện.

C. Chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

D. Người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện.

Câu 10: Bà H vay tiền của chị N đã quá hạn, đây đưa không chịu trả đã vi phạm pháp luật gì?

A. Hình sự

B. Hành chính

C. Dân sự

D. Kỉ luật

Câu 11: Khi li hôn, ông M đồng ý để bà H nuôi hai con nhỏ, còn mình sẽ có trách nhiệm chu cấp tiền nuôi con hàng tháng. Tuy nhiên, sau đó ông không chịu đóng góp chi phí nuôi con như đã thoả thuận khiến bà H và các con gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Hành vi của ông M đã vi phạm pháp luật gì?

A. Hình sự

B. Hành chính

C. Dân sự

D. Kỉ luật

Câu 12: Hành vi nào dưới đây vi phạm quy định của Nhà nước về kinh doanh?

A. Buôn bán vũ khí, thuốc nổ.

B. Sản xuất hàng gia dụng.

C. Mở dịch vụ vận tải

D. Bán đồ ăn nhanh.

Câu 13: Hoạt động nào dưới đây không thuộc lĩnh vực kinh doanh?

A. Sản xuất B. Dịch vụ. C. Trao đổi hàng hoá D. Từ thiện.

Câu 14: Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích gì?

A. Làm từ thiện B. Giải trí.

C. Sở hữu tài sản

D. Tìm kiếm lợi nhuận.

Câu 15: Một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định được gọi là?

A. Tiền.

B. Sản vật.

C. Sản phẩm.

D. Thuế.

Câu 16: Ý kiến nào dưới đây đúng về quyền tự do kinh doanh?

A. Công dân có quyền kinh doanh bất kì nghề gì, hàng gì.

B. Công dân không phải kê khai thuế và mặt hàng kinh doanh,

C. Tự do kinh doanh nhưng phải theo đúng quy định của pháp luật

D. Kinh doanh là quyền tự do của mỗi người, không ai có quyền can thiệp.

Câu 17: Hành vi nào dưới đây vi phạm quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế?

A. Nộp thuế đầy đủ, đúng hạn để yên tâm kinh doanh.

B. Buôn bán hàng giả, trốn thuế để tăng lợi nhuận.

C. Kê khai đúng doanh thu và mặt hàng kinh doanh.

D. Mở rộng quy mô kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Câu 18: Cửa hàng X bán hàng tạp hóa với nhiều mặt hàng đa dạng, phong phú, tuy nhiên vào dịp Tết nguyên đán, nhu cầu tăng cao nên cửa hàng X đã bán thêm mặt hàng loa, đài. Được biết mặt hàng này không có tên trong các mặt hàng đăng kí kinh doanh của cửa hàng nhưng cửa hàng X vẫn lấy về bán. Cửa hàng X vi phạm quyền nào?

A. Quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình. B. Quyền bảo đảm diện thoại, điện tín.

C. Quyền tự do kinh doanh.

D. Quyền bình đẳng giữa nam và nữ.

Câu 19: Cửa hàng tạp hóa cạnh nhà em thường xuyên bán thuốc lá cho một nhóm học sinh để sử dụng. Là người hiểu về quyền tự do kinh doanh, em cần làm gì?

A. Góp ý, phê bình nhắc nhở chủ cửa hàng. B. Không quan tâm vì không liên quan đến mình.

C. Coi như không biết để tránh phiền phức. D. Nhờ bố mẹ báo với lực lượng chức năng để giải quyết.

Câu 20: Chị M mở cửa hàng cắt tóc gội đầu và có đăng ký giấy phép kinh doanh, đóng thuế hàng tháng. Gần đây nhiều khách hàng đến cửa hàng có nhu cầu cao về các dịch vụ làm đẹp như xăm môi, nâng mũi... nên chị M đã quyết định đi học nghề để làm thêm các dịch vụ đó. Trong trường hợp này chị M:

A. không được phép mở thêm dịch vụ vì giấy phép chỉ cho phép kinh doanh cắt tóc, gội đầu.

B. được tự do mở thêm dịch vụ mà không cần đăng kí giấy phép kinh doanh nữa.

C. có thể mở thêm dịch vụ nhưng cần đăng kí lại giấy phép kinh doanh.

D. được tự do mở thêm dịch vụ vì đó là quyền tự do kinh doanh của công dân.

Câu 21: Ông K mở cửa hàng và đăng kí kinh doanh với mặt hàng vật liệu xây dựng nhưng ông còn kinh doanh thêm mặt hàng hải sản đông lạnh. Hàng tháng ông chỉ nộp thuế đầy đủ với mặt hàng vật liệu xây dựng. Vậy hành vi của ông K đã vi phạm quy định của Nhà nước về:

A. đăng kí và đóng thuế các mặt hàng kinh doanh. B. mặt hàng kinh doanh.

C. quyền công dân trong kinh doanh.

D. đạo đức trong kinh doanh.

II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/ sai. Mỗi câu học sinh chọn đúng/ sai.

Câu 1: N, 16 tuổi, thường xuyên đi xe máy trên 50cc dù chưa có giấy phép lái xe. Một ngày, do phóng nhanh vượt ẩu, N va chạm với người đi bộ, khiến người này bị thương nặng. Sau sự việc, N bỏ đi mà không giúp đỡ nạn nhân.

a. N chưa đủ tuổi để điều khiển xe máy trên 50cc nên hành vi của N là vi phạm pháp luật.

b. Vì N chưa có giấy phép lái xe nên không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

c. Hành vi gây tai nạn và bỏ đi của N thể hiện sự vô trách nhiệm và có thể bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

d. Là công dân, chúng ta có trách nhiệm nhắc nhở, tuyên truyền cho bạn bè, người thân thực hiện đúng quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

Câu 2: L, một học sinh lớp 9, thường xuyên mua các sản phẩm thời trang trên mạng. Một lần, L vô tình thấy một trang web bán hàng với giá rất rẻ và quyết định đặt mua một chiếc áo. Sau khi chuyển tiền, L không nhận được hàng và không thể liên lạc với người bán. L kể chuyện này với bạn bè, nhưng không báo cho bố mẹ hay cơ quan có thẩm quyền.

a. Việc mua hàng online là bình thường, nên L không cần cẩn thận khi giao dịch.

b. Người bán hàng trên mạng có trách nhiệm giao hàng đúng theo thỏa thuận với khách hàng.

c. L nên báo cho người lớn hoặc cơ quan có thẩm quyền để tránh các trường hợp lừa đảo tương tự.

d. Khi bị lừa đảo trên mạng, công dân không thể làm gì vì không có cách nào tìm ra kẻ gian.

Câu 3: Anh M mở một quán cà phê nhỏ tại nhà. Do muốn thu hút nhiều khách hơn, anh M đầu tư thêm trang thiết bị và mở rộng thực đơn. Tuy nhiên, để tránh phải nộp thuế, anh M không đăng ký kinh doanh và không kê khai doanh thu với cơ quan thuế. Khi có người nhắc nhở, anh cho rằng quán nhỏ nên không cần phải thực hiện nghĩa vụ thuế.

a. Anh M có quyền tự do kinh doanh và mở quán cà phê theo ý muốn.

b. Vì quán nhỏ, anh M không cần đăng ký kinh doanh và nộp thuế.

c. Việc không kê khai doanh thu và trốn thuế của anh M là vi phạm pháp luật.

d. Mọi công dân khi kinh doanh đều có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Câu 4: Chị H mở một cửa hàng bán quần áo online trên mạng xã hội. Công việc kinh doanh thuận lợi, thu nhập mỗi tháng của chị khá cao. Tuy nhiên, để tránh bị thu thuế, chị H không đăng ký kinh doanh, không xuất hóa đơn cho khách hàng và thường xuyên giao dịch bằng tiền mặt để không bị cơ quan thuế kiểm soát. Khi có người nhắc nhở, chị cho rằng kinh doanh online không cần nộp thuế như các cửa hàng lớn.

a. Chị H có quyền tự do kinh doanh và bán hàng online theo ý muốn.

b. Dù kinh doanh online, chị H vẫn phải kê khai doanh thu và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

c. Chỉ các cửa hàng lớn mới phải nộp thuế, còn kinh doanh nhỏ lẻ thì không cần.

d. Việc trốn thuế có thể bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

III. Câu hỏi tự luận

Câu 1: Vi phạm pháp luật là gì? Các loại vi phạm pháp luật?

Câu 2: Ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý?

Câu 3: Nghĩa vụ và quyền của công dân về nộp thuế?

Câu 4: Xử lý tình huống

a. Chị gái T mang về nhà nhiều loại mỹ phẩm, hoá chất lạ, không có nguồn gốc xuất xứ để sản xuất kem dưỡng da (kem trộn) bán kiếm lời, chị bảo T mang đến trường bán cho các bạn sử dụng rồi chị sẽ trả công cho T. Em hãy tư vấn cho chị của T để chị thực hiện đúng quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế?

b. Muốn có tiền tiêu xài, N (18 tuổi) đã nhận lời chuyển một gói hàng lớn để lấy tiền. Trên đường đi đưa hàng N đã bị các chú công an kiểm tra và phát hiện trong gói hàng có ma túy. Các chú công an đã giữ N lại. Em hãy chỉ ra các dấu hiệu vi phạm pháp luật, đặc điểm trách nhiệm pháp lý của chủ thể vi phạm.

Môn: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9

I. Nội dung ôn tập.

- Chủ đề: TTTC (Cầu lông)
- Kỹ thuật bật nhảy đập cầu thuận tay

II. Yêu cầu.

- Học sinh biết cách thực hiện kỹ thuật bật nhảy đập cầu thuận tay

Môn: NGHỆ THUẬT 9

I. Nội dung Âm nhạc.

1. Ôn tập bài hát:

- Bài hát : Bay lên những cánh diều ước mơ
- Bài hát : Tạm biệt mái trường

(Yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát.)

2. Ôn tập bài đọc nhạc.

- Bài đọc nhạc số 7
- Bài đọc nhạc số 8

(Yêu cầu :Đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu.)

3. Ôn tập nhạc cụ: Các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc.)

II. Nội dung Mỹ thuật.

- Vẽ tranh theo phong cách POP
- Thiết kế sân khấu

(Yêu cầu diễn tả vẻ đẹp của thiên nhiên thông qua cảm thụ và sáng tạo và biết được nét đặc trưng và cách tạo mô hình sân khấu; thực hành giấy khổ A4)

MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 9

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Phần Lịch sử:

Học sinh ôn tập kiến thức các bài sau:

- Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến năm 1991
- Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954

II. Phần Địa lí:

Sự phân hóa lãnh thổ:

- Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ
- Vùng Đồng bằng sông Hồng
- Vùng Bắc Trung Bộ
- Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI:

- 80% trắc nghiệm + 20% tự luận.

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

I. Phần Lịch sử

A. Phần tự luận

Câu 1. Theo em, nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược có thể vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay? Vì sao?

Câu 2. Vì sao nói: Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự kiện “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”?

B. Phần trắc nghiệm

Dạng 1: Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1: Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

- A. quân đội chưa được củng cố.
- B. nạn đói và nạn dốt.
- C. nạn ngoại xâm và nội phản.
- D. ngân sách nhà nước trống rỗng.

Câu 2: Việt Nam kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 nhằm mục đích gì?

- A. Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- B. Tạo điều kiện xây dựng đất nước sau cách mạng.
- C. Phân hóa kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.
- D. Hoà hoãn với Pháp để đấu tranh quân sự với Trung Hoa dân quốc.

Câu 3: Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ đã phát động phong trào gì để giải quyết khó khăn về tài chính?

- A. “Nhường cơm sẻ áo”, “Hũ gạo cứu đói”.
- B. “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay!”.
- C. Xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”.
- D. Tổ chức “Ngày đồng tâm”, “Hũ gạo cứu đói”.

Câu 4: Hằng năm, ngày nào là “Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường”?

- A. Ngày 9/5.
- B. Ngày 15/8.
- C. Ngày 5/9.
- D. Ngày 19/8.

Câu 5: Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Việt Nam độc lập và có chính quyền riêng.
- C. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 6: Quân đội Đồng minh nào dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật kéo vào Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc?

- A. Trung Hoa Dân Quốc.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Mỹ.

Câu 7: Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra vào thời gian nào?

- A. Ngày 5 – 1 – 1946.
- B. Ngày 6 – 1 – 1946.
- C. Ngày 8 – 1 – 1946.
- D. Ngày 9 – 1 – 1946.

Câu 8: Biện pháp để giải quyết tận gốc nạn đói sau Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam là:

- A. tăng gia sản xuất.
- B. thực hành tiết kiệm.
- C. lập “Hũ gạo cứu đói”.
- D. tổ chức “Ngày đồng tâm”.

Câu 9: Cơ quan chuyên trách giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

- A. Nha Học chính.
- B. Ty Bình dân học vụ.
- C. Nha Bình dân học vụ.
- D. Ty học vụ.

Câu 10: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam sau khi cách mạng tháng Tám thành công là gì?

- A. Đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.
- B. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.
- C. Giải quyết tàn dư của chế độ cũ để lại.
- D. Thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Câu 11: Tình hình nước Nga sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 và tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 chứng tỏ điều gì?

- A. Dân tộc và dân chủ là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng.
- B. Giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.

C. Giành và giữ chính quyền chỉ là sự nghiệp của giai cấp vô sản.

D. Giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền còn khó hơn.

Câu 12: Việc kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 chứng tỏ điều gì?

A. Sự mềm dẻo của Việt Nam trong việc phân hóa kẻ thù.

B. Sự thỏa hiệp của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C. Việt Nam không có khả năng đánh bại quân Pháp.

D. Sự non yếu trong lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 13: Mục tiêu của ta khi tiến hành cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 cuối năm 1946 – đầu năm 1947 là:

A. đập tan âm mưu chiếm đóng miền Bắc Việt Nam của Pháp.

B. tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch.

C. xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho ta.

D. làm cơ sở để đẩy mạnh đấu tranh chính trị trên bàn đàm phán.

Câu 14: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng không được thể hiện văn kiện lịch sử nào dưới đây?

A. Chi thị Toàn dân kháng chiến.

B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

D. Tác phẩm Vấn đề dân cày.

Câu 15: Nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là:

A. Liên Xô.

B. Cu - ba.

C. Trung Quốc.

D. Lào.

Câu 16: Sau thất bại ở Việt Bắc thu – đông năm 1947, Pháp buộc phải chuyển từ “đánh nhanh sang thắng nhanh” sang:

A. “đánh thần tốc”. B. “chắc thắng mới đánh”. C. “đánh lâu dài”. D. “vừa đánh vừa đàm phán”.

Câu 17: Bài học rút ra từ thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc năm 1947 và Biên giới năm 1950 là gì?

A. Đánh địch khi chúng còn mạnh.

B. Tiêu hao sinh lực địch.

C. Mở chiến dịch đánh ở các mặt trận.

D. Chủ động mở chiến dịch khi có thời cơ thuận lợi.

Câu 18: Tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* (9 – 1947) là của ai?

A. Ban thường vụ Trung ương Đảng.

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Tổng Bí thư Trường Chinh.

D. Võ Nguyên Giáp.

Câu 19: Để chuẩn bị tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai Pháp – Mĩ thực hiện kế hoạch nào?

A. Rơ - ve.

B. Đờ Lát đơ Tátxinhi

C. Na - va.

D. “đánh nhanh thắng nhanh”.

Câu 20: Chi thị *Toàn dân kháng chiến* do ai soạn thảo?

A. Trường Chinh.

B. Võ Nguyên Giáp.

C. Hồ Chí Minh.

D. Ban thường vụ Trung ương Đảng.

Câu 21: So với chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947), chiến dịch Biên giới thu đông (1950) có điểm khác biệt là gì?

A. Có quy mô lớn đầu tiên do Việt Nam chủ động mở.

B. Phối hợp giữa chiến trường chính với các chiến trường khác.

C. Phòng thủ có quy mô của quân đội Việt Nam.

D. Đánh vận động có quy mô lớn của quân đội Việt Nam.

Câu 22: Nguyên nhân chủ yếu để Đảng và chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương thực hiện đường lối đánh lâu dài trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?

A. Do sự chênh lệch lớn về tương quan lực lượng giữa Việt Nam và Pháp.

B. Để khoét sâu những mâu thuẫn trong kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

C. Để tranh thủ thời gian để củng cố, phát triển lực lượng.

D. Để huy động toàn dân tham gia kháng chiến.

Câu 23: Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là:

A. “một tập đoàn quân chủ lực”.

B. “một pháo đài bất khả xâm phạm”.

C. “một pháo đài bất khả chiến bại”.

D. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”.

Câu 24: Mĩ can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954) vì nguyên nhân gì?

A. Muốn giúp Pháp hoàn thành xâm lược Đông Dương. B. Cả Pháp và Mĩ cùng trong phe tư bản chủ nghĩa.

C. Muốn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương. D. Muốn thúc đẩy tự do dân chủ ở khu vực Đông Dương.

Câu 25: Thực dân Pháp đã thực hiện kế hoạch nào sau đây ở Đông Dương vào cuối năm 1953 – 1954?

A. Na – va.

B. Đờ Lát đơ Tát – xi – nhi.

C. Rơ – ve.

D. Bôlae.

Câu 26: Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là:

A. kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

B. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.

C. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.

D. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

Câu 27: Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam, chiến thắng nào của ta được ghi nhận là “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”?

A. Việt Bắc thu đông năm 1947.

B. Biên giới thu đông năm 1950.

C. Điện Biên Phủ năm 1954.

D. Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

Câu 28: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh?

A. Anh.

B. Liên Xô.

C. Mỹ.

D. Pháp.

Câu 29: Sự sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu chứng tỏ điều gì?

A. Chủ nghĩa xã hội thoái trào, không thể thực hiện trong hiện thực.

B. Đó là một tất yếu khách quan.

C. Học thuyết Mác đã trở nên lỗi thời.

D. Là sự sụp đổ của một mô hình CNXH chưa đúng đắn, còn thiếu sót, hạn chế.

Câu 30: Nguyên nhân chủ quan khiến chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Đông Âu là:

A. rập khuôn máy móc mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

B. sự bao vây và chống phá của các nước tư bản Tây Âu.

C. chính sách phá hoại của các thế lực thù địch trong nước.

D. sự mất đoàn kết trong khối xã hội chủ nghĩa.

Dạng 2: Trắc nghiệm Đúng, Sai

Đọc tư liệu sau và trả lời Đúng, Sai cho các nhận định bên dưới:

Tư liệu 1:

“Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

...Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.”

(Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập IV(1945 – 1946), NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.480)

Câu 1. Đoạn tư liệu trên trích từ “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Hồ Chí Minh.

Câu 2. Đoạn tư liệu trên trích từ “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh.

Câu 3. Đoạn tư liệu thể hiện tư tưởng kháng chiến toàn dân trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta.

Tư liệu 2

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng muốn cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”

(Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập IV(1945 – 1946), NXB Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.480)

Câu 1. Đoạn tư liệu trên trích từ “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Hồ Chí Minh.

Câu 2. Ta chủ động đàm phán và kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và bản Tạm ước (14/9/1946) để thể hiện sự nhân nhượng và thiện chí muốn hòa bình.

Câu 3. Thực dân Pháp nghiêm chỉnh chấp hành các điều khoản đã kí kết, ngừng chiến, hòa hoãn với Việt Nam.

II. Phần Địa lí

A. Phần tự luận

Câu 1. Tự nhiên có tác động như thế nào đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ.

Câu 2. Em hãy đề xuất một số giải pháp phòng chống hạn hán và sa mạc hóa ở Ninh Thuận – Bình Thuận Việt Nam hiện nay.

B. Phần trắc nghiệm

Dạng 1: Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1: Khu vực Đông Bắc có bao nhiêu tỉnh thành?

A. 14 tỉnh.

B. 4 tỉnh.

C. 9 tỉnh.

D. 10 tỉnh.

Câu 2: Vùng nào có mùa đông lạnh nhất nước ta?

A. Đông Bắc.

B. Tây Bắc.

C. Đông Nam.

D. Tây Nam.

Câu 3: Tỉnh nào sau đây thuộc Đông Bắc?

A. Sơn La.

B. Hoà Bình.

C. Điện Biên.

D. Lạng Sơn.

Câu 4: Loại đất nào chiếm diện tích lớn nhất và có giá trị quan trọng ở đồng bằng sông Hồng?

A. Đất feralit.

B. Đất badan.

C. Đất xám phù sa cổ.

D. Đất phù sa.

Câu 5: Loại thiên tai nào xảy ra hằng năm ở vùng đồng bằng sông Hồng?

- A. Lũ quét. B. Ngập lụt. C. Động đất. D. Sóng thần.

Câu 6: Vùng có năng suất lúa cao nhất cả nước là:

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 7: Trong tổng diện tích đất có rừng của vùng Bắc Trung Bộ, loại rừng nào sau đây có diện tích lớn nhất?

- A. Săn xuất. B. Phòng hộ. C. Ngập mặn. D. Đặc dụng.

Câu 8: Phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ có đặc điểm gì?

- A. Phân hóa rõ rệt theo hướng từ Đông sang Tây. B. Phân hóa rõ rệt theo hướng từ Bắc xuống Nam.
C. Dân cư chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị phía Tây. D. Nguồn lao động dồi dào tập trung ở phía Tây.

Câu 9: Ngành kinh tế nào ở Bắc Trung Bộ được chú trọng phát triển nhất?

- A. Kinh tế công nghiệp. B. Kinh tế biển. C. Kinh tế lâm nghiệp. D. Kinh tế nông nghiệp.

Câu 10: Các loại cây công nghiệp hàng năm thích hợp với vùng đất cát pha ven biển của vùng Bắc Trung Bộ là:

- A. lạc, mía, thuốc lá. B. lạc, đậu tương, đậu, cói.
C. dâu tằm, lạc, cói. D. lạc, dâu tằm, bông, cói.

Câu 11: Vai trò quan trọng của rừng đặc dụng ở Bắc Trung Bộ là gì?

- A. Ngăn chặn nạn cát bay và cát chảy. B. Cung cấp nhiều lâm sản có giá trị.
C. Hạn chế tác hại các cơn lũ đột ngột. D. Bảo tồn các loài sinh vật quý hiếm.

Câu 12: Vì sao lũ ở vùng Bắc Trung Bộ thường lên rất nhanh?

- A. Nhiều con sông lớn, lượng mưa lớn quanh năm.
B. Sông ngòi ngắn, dốc kết hợp mưa lớn tập trung.
C. Vùng đồng bằng có địa hình thấp trũng, khó thoát nước.
D. Sông ngòi có dạng lòng chim nên nước ở các nhánh sông tập trung nhanh.

Câu 13: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các cửa khẩu của vùng Bắc Trung Bộ là gì?

- A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các huyện phía tây.
B. Tăng cường giao lưu, hợp tác với các nước láng giềng.
C. Phân bố lại dân cư, hình thành mạng lưới đô thị mới.
D. Thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng giao lưu quốc tế.

Câu 14: Để hạn chế nạn cát bay, cát chảy ở Bắc Trung Bộ, cần tiến hành làm gì?

- A. Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn. B. Trồng rừng phi lao chắn cát ven biển.
C. Đẩy mạnh phát triển mô hình nông – lâm kết hợp. D. Xây dựng hệ thống đê biển.

Câu 15: Di sản văn hóa thế giới nào ở Bắc Trung Bộ được UNESCO công nhận?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng. B. Di tích Mỹ Sơn.
C. Phố cổ Hội An. D. Cổ đô Huế.

Câu 16: Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?

- A. Đà Nẵng. B. Khánh Hòa. C. Quảng Ngãi. D. Bình Thuận.

Câu 17: Đặc điểm lãnh thổ vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:

- A. rộng lớn, có dạng hình thang. B. có dạng tam giác châu.
C. kéo dài, hẹp ngang. D. trải dài từ đông sang tây.

Câu 18: Trung tâm du lịch quan trọng nhất của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:

- A. Nha Trang. B. Phan Thiết. C. Đà Nẵng. D. Quảng Ngãi.

Câu 19: Dân tộc nào sống nhiều ở đồng bằng ven biển hai tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận?

- A. Dân tộc Kinh. B. Dân tộc Chăm. C. Dân tộc Cơ – tu. D. Dân tộc Hrê.

Câu 20: Các trung tâm công nghiệp chủ yếu của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang. B. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Phan Thiết.
C. Nha Trang, Phan Thiết, Đà Nẵng. D. Nha Trang, Quy Nhơn, Phan Thiết.

Câu 21: Điều kiện nào sau đây thuận lợi nhất để Duyên hải Nam Trung Bộ xây dựng cảng nước sâu?

- A. Bờ biển dài, nhiều đầm phá. B. Các tỉnh/thành phố đều giáp biển.
C. Có nhiều vịnh biển sâu, kín gió. D. Ít chịu ảnh hưởng của bão.

Câu 22: Vì sao vùng Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh nghề làm muối?

- A. Biển có độ mặn cao nhất cả nước.
B. Lượng mưa rất ít, vị trí sát biển.
C. Nhu cầu tiêu thụ muối lớn cho chế biến thủy sản đông lạnh.
D. Khí hậu khô ráo quanh năm, lượng mưa rất thấp, ít cửa sông.

Câu 23: Vì sao hiện nay vấn đề bảo vệ và phát triển rừng ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ có vai trò hết sức quan trọng?

- A. Rừng cung cấp nhiều nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
 B. Mang lại nguồn thu nhập lớn, nâng cao đời sống người dân.
 C. Rừng bảo vệ nước ngầm, hạn chế nguy cơ hoang mạc hóa; các thiên tai sạt lở đất, lũ lụt.
 D. Có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Câu 24: Loại đất nào sau đây ở Tây Nguyên chiếm diện tích lớn nhất nước ta

- A. Đất feralit. B. Đất phù sa. C. Đất badan. D. Đất xám phù sa cổ.

Câu 25: Đất badan màu mỡ ở Tây Nguyên thích hợp nhất với các loại cây nào?

- A. cà phê, cao su, hồ tiêu. B. cà phê, bông, mía.
 C. cao su, dừa, bông. D. điều, đậu tương, lạc.

Câu 26: Địa hình Tây Nguyên có đặc điểm nổi bật gì?

- A. Núi cao bị cắt xẻ mạnh. B. Cao nguyên xếp tầng.
 C. Núi xen kẽ với đồng bằng. D. Cao nguyên đá vôi.

Câu 27: Giải pháp nào sau đây **không** có tác dụng với việc bảo vệ rừng ở Tây Nguyên?

- A. Ngăn chặn nạn phá rừng, đốt rừng. B. Đẩy mạnh giao đất, giao rừng.
 C. Phát triển khai thác, chế biến gỗ. D. Khai thác hợp lý đi đôi với trồng rừng.

Câu 28: Điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là gì?

- A. Đất badan màu mỡ, khí hậu nhiệt đới cận xích đạo.
 B. Nguồn nước dồi dào, địa hình cao nguyên xếp tầng rộng lớn.
 C. Người dân có nhiều kinh nghiệm canh tác cây cà phê.
 D. Thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước rộng lớn.

Câu 29: Tại sao Tây Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh quốc phòng của nước ta?

- A. Là cửa ngõ cho duyên hải Nam Trung Bộ mở rộng quan hệ với Lào và Campuchia.
 B. Vị trí nằm tiếp giáp với vùng Đông Nam Bộ.
 C. Ngã ba biên giới tiếp giáp với Lào và Campuchia.
 D. Đây là vùng duy ở nước ta không giáp biển.

Dạng 2: Trắc nghiệm Đúng, Sai

Dựa vào hiểu biết bản thân và bảng số liệu sau hãy trả lời Đúng, Sai cho các nhận định bên dưới:

Tư liệu 1.

Bảng 14.1. CƠ CẤU GRDP (GIÁ HIỆN HÀNH) CỦA BẮC TRUNG BỘ NĂM 2015 VÀ NĂM 2021

(Đơn vị: %)

	Năm	2015	2021
Cơ cấu GRDP			
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản		22,5	18,5
Công nghiệp và xây dựng		28,5	37,7
Dịch vụ		43,0	37,4
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm		6,0	6,4

(nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh năm 2016, 2022)

- Câu 1. Tổng sản phẩm của Bắc Trung Bộ tăng khá nhanh qua các năm, chiếm 7,1% GDP cả nước năm 2021. (Đ)
 Câu 2. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; giảm tỉ trọng của công nghiệp và xây dựng. (S)
 Câu 3. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và xây dựng giảm tỉ trọng ngành nông-lâm-thủy sản. (Đ)
 Câu 4. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của vùng. (Đ)

Tư liệu 2.

Bảng 15.4. KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN VÀ LUÂN CHUYỂN CỦA DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2010-2021

Năm	2010	2015	2021
Khối lượng vận chuyển (triệu tấn)	64,7	98,8	118,9
Khối lượng luân chuyển (triệu tấn.km)	5005,6	7631,8	8513,8

- Câu 1. Khối lượng vận chuyển và luân chuyển hàng hóa tăng nhanh. (Đ)
 Câu 2. Cơ cấu ngành dịch vụ đa dạng, trong đó giao thông vận tải có nhiều thế mạnh phát triển. (Đ)
 Câu 3. Khối lượng vận chuyển hàng hóa năm 2021 tăng 1,5 lần so với năm 2010. (S)
 Câu 4. Các cảng biển quan trọng của Duyên hải Nam Trung Bộ là Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa. (Đ)

----- Hết -----

Môn: NGŨ VĂN 9

A. KIẾN THỨC

I. VĂN BẢN VĂN HỌC

1. Nội dung:

- Văn bản thông tin
- Thơ tám chữ và thơ tự do

2. Yêu cầu:

- Nắm được đặc điểm, kĩ năng đọc hiểu các văn bản đã học.
- Nắm được kĩ năng tạo lập văn bản phân tích tác phẩm.

II. TIẾNG VIỆT

1. Kiến thức

- Câu rút gọn và câu đặc biệt trong thực hành giao tiếp
- Các biện pháp tu từ.

2. Yêu cầu

- Nhận diện, phân tích tác dụng

III. TẬP LÀM VĂN

1. Phân tích/ cảm nhận đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện hoặc thơ
2. Nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.

* **Yêu cầu:** Nắm vững cách viết và viết được đoạn văn nghị luận về tác phẩm văn học (cảm nhận về nhân vật, chi tiết nghệ thuật, nội dung, chủ đề...) và vấn đề xã hội.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI CỤ THỂ

Đề 1:

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm). Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Tưng bừng Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội

Đại lễ 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội diễn ra từ 1-10 đến 10-10-2010. Trong những ngày Đại lễ, người dân Thủ đô và các du khách thập phương được đắm chìm trong không khí linh thiêng, hào hoa của đất Thăng Long xưa, đồng thời cảm nhận nét hiện đại, mạnh mẽ của Hà Nội ngày nay.

Ngày khai mạc được tổ chức trọng thể vào sáng 1-10-2010 tại Vườn hoa Lý Thái Tổ và đường Đinh Tiên Hoàng, xung quanh hồ Hoàn Kiếm.

Ngày khai mạc mở màn cho trên 50 hoạt động khác nhau trong 10 ngày Đại lễ. Có thể kể tới các hoạt động văn hoá nghệ thuật như: “Đêm Hồ Gươm lung linh và trình diễn áo dài truyền thống”, biểu diễn các điệu múa cổ Thăng Long - Hà Nội, biểu diễn Âm nhạc của các nghệ sỹ nổi tiếng Việt Nam, biểu diễn của các đoàn nghệ thuật quốc tế tại các sân khấu ngoài trời, Chương trình Lễ hội đường phố của Tuổi trẻ Thủ đô và cả nước tại Quảng trường Cách mạng Tháng Tám...

Hoạt động trưng bày hiện vật lịch sử 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội tại Trung tâm Hoàng thành Thăng Long, số 9 và 18 Hoàng Diệu khai mạc ngày 2-10. Kế tiếp đó, trong 10 ngày Đại lễ có nhiều triển lãm như: Triển lãm các trận đánh và chiến dịch nổi tiếng trong lịch sử quân sự Việt Nam, Triển lãm và Liên hoan thư pháp Thăng Long - Hà Nội tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Triển lãm Những tấm lòng với Thăng Long Hà Nội tại Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị ...

Trong dịp Đại lễ còn có Liên hoan ẩm thực Hà thành tại Công viên nước Hồ Tây, Liên hoan nghệ thuật Diều - Hà Nội tại Quảng trường Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, Liên hoan Du lịch quốc tế Thăng Long - Hà Nội tại Thiên đường Bảo Sơn...

Nhiều công trình trọng điểm chào mừng 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cũng sẽ được khánh thành trong dịp này. Tổ chức Kỷ lục Guinness đã trao Bằng chứng nhận "Bức tranh gắn gốm lớn nhất thế giới" cho "Con đường gốm sứ".

Các Bộ ngành, địa phương cũng tung bừng tổ chức các hoạt động kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội như: Liên hoan Xiếc, Múa rối quốc tế, Triển lãm ảnh nghệ thuật quốc tế; Lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng và triển lãm ảnh về Các vùng kinh đô... tại Phú Thọ; Lễ hội Cổ đô Hoa Lư tại Ninh Bình; Lễ hội Làng Sen tại Nghệ An; Festival Tây Sơn - Bình Định và Liên hoan Võ cổ truyền Quốc tế tại Bình Định... Bên cạnh đó, hoạt động kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội cũng được tổ chức tại một số địa điểm ở nước ngoài.

Sự kiện quan trọng trong dịp Đại lễ là Lễ Mít tinh, Diễu binh, Diễu hành diễn ra sáng 10-10 tại Quảng trường Ba Đình. Đây là chương trình mít tinh, diễu binh diễu hành cấp quốc gia quy mô lớn nhất từ trước tới nay với sự tham gia của 31.000 người.

Khép lại 10 ngày Đại lễ, Đêm hội văn hoá nghệ thuật kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội tại Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình là đêm nghệ thuật hoành tráng được chót lại bằng màn bắn pháo hoa nghệ thuật.

(Theo *thegioidisan.vn*)

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

Câu 2. Theo đoạn trích, sự kiện nào được tổ chức mang tầm quốc gia, có quy mô lớn và số người tham gia đông nhất từ trước tới nay?

Câu 3. Nội dung chính được đề cập trong phần sa pô (đoạn văn in đậm) của văn bản là gì?

Câu 4. Câu văn sau sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

Trong dịp Đại lễ còn có Liên hoan ẩm thực Hà thành tại Công viên nước Hồ Tây, Liên hoan nghệ thuật Diều - Hà Nội tại Quảng trường Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, Liên hoan Du lịch quốc tế Thăng Long - Hà Nội tại Thiên đường Bảo Sơn...

Câu 5. Từ "đại lễ" trong văn bản có nghĩa là gì?

Câu 6. Các sự việc được thuật lại theo trình tự chủ yếu nào?

Câu 7. Các sự kiện được đề cập đến trong văn bản khơi gợi những tình cảm chủ yếu nào từ phía người đọc?

Câu 8. Chỉ ra những hoạt động trong dịp Đại lễ cho thấy sự tri ân của nhân dân ta đối với tổ tiên.

Câu 9. Theo anh/ chị, đất nước ta tổ chức đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội nhằm những mục đích gì?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Qua sự kiện Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa nét đẹp truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn khoảng 400 chữ, cảm nhận về bài thơ sau:

XUÂN XƯA CÓ MẸ

[1] Xuân chợt đến cho mai vàng rợp ngõ
Nắng dịu dàng muôn hoa cỏ đưa hương
Ngắm bạn bè khoe áo mới trên đường
Con giận dỗi thu mình trong góc tối
Mẹ vỗ về nhẹ nhàng uớt đôi môi.

[2] Đau đớn quá mẹ rời xa con vội
Mắt mẹ rời con khóc mấy xuân qua
Còn đâu nữa để vùi quàng áo Tết
Để bàn tay mẹ vuốt ve trầu mến
Để ngụp lặn trong lòng mẹ mộng mênh.

[3] Mùa xuân nữa lại về trên dương thế
Con chạnh lòng nhớ mẹ thuở xuân xưa
Một nén hương trong đêm đón giao thừa
Con thức trắng lặng nghe lòng hiu quạnh
Con không mẹ như bướm trắng mong manh.

(Lê Thị Kiều Nga , Tập san Lương Thế Vinh 1995)

Đề 2: I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (4,0 điểm). Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

TỔ QUỐC NHÌN TỪ BIỂN

[1]. Nếu Tổ quốc đang bão giông từ biển
Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa
Ngàn năm trước con theo cha xuống biển
Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa.

[2] Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc
Các con nằm thao thức phía Trường Sơn
Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả
Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn.

[3]. Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
Sóng lớp lớp đè lên thêm lục địa
Trong hồn người có ngọn sóng nào không?

(Theo <http://vanhay.edu.vn/> / Tổ quốc nhìn từ biển – Nguyễn Việt Chiến)

Câu 1: Xác định thể thơ của đoạn thơ trên.

Câu 2: Xác định và cho biết tác dụng của từ láy trong đoạn thơ sau:

Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc

Các con nằm thao thức phía Trường Sơn

Câu 3: Nêu cách hiểu của em về hình ảnh thơ “ngọn sóng” trong đoạn thơ [3].

Câu 4: Nhận xét của em về cảm xúc của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ.

Câu 5: Hãy trình bày bài học mà em rút ra được sau khi đọc đoạn thơ trên.

PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn ngắn (200 chữ) nêu cảm nghĩ về khổ thơ:

Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
Sóng lớp lớp đè lên thêm lục địa

Trong hồn người có ngọn sóng nào không?

Câu 2 (4,0 điểm):

Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ nên ứng xử thế nào trước những lời khen, chê của người khác?"

Đề 3:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

<i>Ngày còn bé ta mơ trăng thắp tám Giữa đêm rằm bảy cổ, vui chơi Cùng bạn nhỏ rước đèn múa hát Trống ếch lòng từng nào nước trắng vui</i>	<i>Chỉ thể thôi ư? Ta còn mơ ước Thành nhà thơ ca ngợi cuộc đời Những vần thơ cùng du hành vũ trụ Sưởi ấm vùng trắng lạnh niềm vui</i>
<i>Khi lớn khôn ước mơ càng cháy bỏng Vai kẻ vai nghe rộn tiếng tim yêu Trải tâm tư dưới trời trăng sáng Cuộc đời ơi, đẹp biết bao nhiêu!</i>	<i>Đâu chỉ lên trăng, thơ ta còn bay khắp Theo những con tàu cập bến các vì sao Như lòng ta chẳng bao giờ nguôi khát vọng Biết bay rồi, ta lại muốn bay cao. (Khát vọng - Xuân Quỳnh, Trích từ tập <i>Chỗi biếc</i>, NXB Văn học, 1963)</i>

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong bài thơ là gì?

Câu 2. Tìm từ đồng nghĩa với từ "khát vọng"?

Câu 3. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

Câu 4. Bài thơ viết về đề tài gì?

Câu 5. Đề tài của bài thơ được nhận diện qua những yếu tố nào?

Câu 6. Nhân vật trữ tình không mơ ước điều gì trong bài thơ?

Câu 7. Ở ba khổ đầu, tác giả sử dụng từ "mơ", "ước mơ" hoặc "mơ ước" nhưng

Câu 8: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá trong hai câu thơ: "*Những vần thơ cùng du hành vũ trụ/ Sưởi ấm vùng trắng lạnh niềm vui*".

Câu 9. Nhận xét về ước mơ, khát vọng của nhân vật trữ tình thể hiện trong hai câu cuối bài thơ.

Câu 10. Thông điệp em tâm đắc nhất trong bài thơ trên là gì? Vì sao em chọn thông điệp đó?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ cảm nhận về khổ ba, bốn của bài thơ phần đọc hiểu

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết tình trạng ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn hiện nay?"

Đề 4:

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm). Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

QUÊ CỦA MẸ...

Tôi cùng mẹ trở về thăm quê ngoại
Nơi tuổi thơ mẹ lặn lội cơ hàn
Nơi ngoại tôi cứ mỗi vụ đông tàn
Tay cước đỏ, nơi đồng sâu cây lúa.

Ở nơi đó, những ngày mẹ còn nhỏ

Đuổi bắt ve, nắng cháy những trưa hè
Bị ngoại mắng, đòn roi mẹ chẳng sợ
Vẫn đầu trần, chân sáo chạy khắp thôn.

Mẹ lớn lên... rồi bốn ba xuôi ngược
Xa quê nghèo, cũng rất ít về thăm
Nhưng trong tim ký ức những tháng năm
Quê hương đó- in sâu trong tiềm thức.

(Nguyễn Khánh Châu, Văn học và tuổi trẻ- NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1: Văn bản trên làm theo thể thơ gì? Căn cứ xác định?

Câu 2: Hãy chỉ ra hai hình ảnh thiên nhiên xuất hiện trong bài thơ.

Câu 3: Nêu chủ đề của bài thơ. Căn cứ để xác định chủ đề của bài thơ?

Câu 4: Qua bài thơ, tác giả đã thể hiện tình cảm gì?

Câu 5: Xác định và phân tích biện pháp tu từ hoán dụ trong câu thơ “Vẫn đầu trần, chân sáo chạy khắp thôn.”

Câu 6: Từ bài thơ, em rút ra được bài học gì về giá trị của quê hương trong cuộc sống của mỗi người.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (Khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nhận của em về tình yêu và nỗi nhớ quê hương của người mẹ trong khổ cuối văn bản “Quê của mẹ...” của Nguyễn Khánh Châu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: “Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để giải quyết xung đột và hòa giải trong môi trường học đường?”